



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
NĂM 2024**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC BÁO CÁO

PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	3
1. KHÁI QUÁT CHUNG:	3
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:	3
3. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH.....	6
4. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA	7
5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	8
6. DANH MỤC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY	9
7. THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2024	12
8. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY.....	14
9. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:	14
10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:.....	15
11. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	15
PHẦN 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024.....	18
1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:.....	18
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	21
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	24
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	24
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	24
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.....	26
PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	30
1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024:.....	30
2. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2025:	32
3. CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025:.....	32
PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	34
1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.....	34
2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025	35
PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	36
2. ỦY BAN KIỂM TOÁN	37
3. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2024	38
PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024	41



PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. KHÁI QUÁT CHUNG:

❖ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Tên viết bằng tiếng Anh:	Vinacafé Bien Hoa Joint Stock Company
Tên viết tắt:	VINACAFÉ BH
Mã chứng khoán:	VCF
Sàn niêm yết chứng khoán:	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Mã số doanh nghiệp 3600261626, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29 tháng 12 năm 2004, thay đổi tùy từng thời điểm.
Vốn điều lệ:	265.791.350.000 đồng
Số lượng cổ phần phát hành:	26.579.135 cổ phần.

❖ THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ:	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại:	0251.3836554
Website:	www.vinacafebienhoa.com

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:



1968: Ông Marcel Coronel - Nhà máy cà phê Coronel

Năm 1968, Ông Marcel Coronel, quốc tịch Pháp khởi công xây dựng Nhà máy Cà phê CORONEL tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa (nay là Khu Công nghiệp Biên Hòa 1), tỉnh Đồng Nai nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển cà phê về Pháp. Nhà máy Cà phê CORONEL có công suất thiết kế 80 tấn cà phê hòa tan/năm, với toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị được nhập khẩu từ Đức. Nhà máy Cà phê CORONEL tự hào là nhà máy chế biến cà phê hòa tan đầu tiên tại Đông Dương.

1975: Nhà máy cà phê Biên Hòa ra đời

Khi Việt Nam thống nhất, gia đình ông Coronel trở về Pháp. Họ bàn giao Nhà máy cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Nhà máy Cà phê Coronel được đổi tên thành Nhà máy Cà phê Biên Hòa và được giao cho Tổng cục Công nghiệp Thực phẩm quản lý. Tại thời điểm bàn giao, Nhà máy Cà phê Coronel đã chạy thử mẻ cà phê hòa tan, nhưng không thành công, bởi dù rất đam mê công việc, nhưng vốn là kỹ sư nông nghiệp, ông Marcel Coronel chưa tìm được cách “thuần phục” được hệ thống dây chuyền phức tạp gồm rất nhiều máy móc, thiết bị chế biến cà phê hòa tan này.

1977: mẻ cà phê hòa tan đầu tiên thành công



Vào đúng dịp kỷ niệm 02 năm ngày Việt Nam thống nhất, mẻ cà phê hòa tan đầu tiên ra lò trước sự vui mừng của toàn thể cán bộ công nhân viên Nhà máy Cà phê Biên Hòa. Trong suốt hai năm trước đó, tập thể các kỹ sư, công nhân đã ngày đêm cùng nhau tìm tòi, nghiên cứu để có thể vận hành thành công nhà máy. Năm 1977 đánh dấu một cột mốc quan trọng

của Nhà máy cà phê Biên Hòa và cũng là của ngành cà phê Việt Nam: lần đầu tiên, Việt Nam sản xuất thành công cà phê hòa tan.

1978: bắt đầu xuất khẩu cà phê hòa tan ra nước ngoài

Theo Nghị định thư Việt Nam ký kết với các nước trong hệ thống Xã hội chủ nghĩa về hàng đổi hàng, từ 1978 Nhà máy Cà phê Biên Hòa bắt đầu xuất khẩu cà phê hòa tan đến các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu.

1983: ra đời thương hiệu Vinacafé



Trong suốt những năm 1980, Nhà máy Cà phê Biên Hòa vừa nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để xây dựng quy trình sản xuất chuẩn, vừa sản xuất cà phê hòa tan xuất khẩu theo đơn đặt hàng của nhà nước. Cùng với địa chỉ sản xuất được ghi trên từng bao bì sản phẩm, cái tên “Vinacafé” bắt đầu xuất hiện ở thị trường Đông Âu bắt đầu từ 1983, đánh dấu thời điểm ra đời của thương hiệu Vinacafé.

1990: quay trở lại chinh phục người tiêu dùng Việt Nam

Vào cuối những năm 1980, các đơn đặt hàng cà phê hòa tan Vinacafé ngày càng giảm, theo cùng với tốc độ diễn biến bất lợi của hệ thống Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Năm 1990, Vinacafé chính thức quay trở lại thị trường Việt Nam dù trước đó một số sản phẩm của Nhà máy Cà phê Biên Hòa đã được tiêu thụ ở thị trường này. Khi quay lại Việt Nam, giai đoạn đầu các sản phẩm cà phê cao cấp của Nhà máy cà phê Biên Hòa cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh về giá cả của các sản phẩm khác trên thị trường.

1993: sản phẩm đầu tiên: Cà phê hòa tan 3 trong 1 ra đời

Cà phê hòa tan 3 trong 1 Vinacafé ra đời đã được thị trường đón nhận nhanh chóng. Giải pháp đưa đường và bột kem vào cà phê đóng sẵn từng gói nhỏ đã giúp người Việt Nam lần đầu tiên được thỏa mãn thói quen uống cà phê với sữa mà không phải chờ cà phê nhỏ giọt qua phin. Cà phê hòa tan 3 trong 1 thành công nhanh đến mức thương hiệu Vinacafé ngay lập tức được Nhà máy Cà phê Biên Hòa đăng ký sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới.

1998: mở rộng sản xuất, xây dựng nhà máy cà phê thứ hai



Năm 1998 đánh dấu cột mốc quan trọng về sự lớn mạnh vượt bậc của Vinacafé Biên Hòa. Nhà máy chế biến cà phê hòa tan thứ hai được khởi công xây dựng ngay trong khuôn viên của nhà máy cũ. Nhà máy này có công suất thiết kế 800 tấn cà phê hòa tan/năm, lớn gấp 10 lần nhà máy cũ. Chỉ sau đó 02 năm, nhà máy mới đã chính thức được đưa vào vận hành để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu.

2004: Cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa được thành lập

Ngày 29 tháng 12 năm 2004, Nhà máy cà phê Biên Hòa chuyển đổi loại hình doanh nghiệp - từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Yêu quý đưa con tinh thần, cộng với sự nổi tiếng của thương hiệu Vinacafé, các cổ đông sáng lập (hầu hết là cán bộ công nhân viên của Nhà máy Cà phê Biên Hòa) đã đặt tên mới cho công ty là: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Vinacafé BH”, “VCF”, “Vinacafé Biên Hòa”, “Công ty”). Đây cũng là thời điểm mở ra một chương mới cho lịch sử Công ty khi mà nó hoạch định lại chiến lược phát triển, viết lại sứ mệnh, tầm nhìn mới và xác định những giá trị cốt lõi của mình, trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

2010: Trên đà phát triển, xây nhà máy thứ ba ở Khu Công nghiệp Long Thành



Ngày 15/12/2010, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến cà phê hòa tan trên khu đất rộng gần 5 ha tại KCN Long Thành, Đồng Nai. Nhà máy thứ ba này có công suất 3.200 tấn cà phê hòa tan/năm, dự kiến khi đi vào hoạt động, mỗi năm nhà máy sẽ cung cấp ra thị trường hàng vạn tấn cà phê hòa tan 2 trong 1; 3 trong 1 theo công nghệ hiện đại của Châu Âu.

Cùng trong năm này, vào tháng 11/2010, Công ty đã đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

2011: Niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán



Ngày 28/01/2011, toàn bộ 26.579.135 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, tương đương 100% vốn điều lệ 265.791.350.000 đồng chính thức được niêm yết tại sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HOSE với mã chứng khoán là VCF. Trong ngày giao dịch đầu tiên, giá khởi điểm của mỗi cổ phiếu VCF là 50.000 đồng.

Cũng trong năm này, vào tháng 9/2011, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (tên Công ty viết tắt: Masan Consumer) đã chào mua công khai cổ phiếu VCF và trở thành công ty mẹ của VCF.

2012: Hợp nhất hệ thống phân phối của Vinacafé Biên Hòa và Masan Consumer



Vào quý I/2012, hợp nhất hai hệ thống phân phối của Vinacafé Biên Hòa và Masan Consumer tạo thành một hệ thống phân phối chung, phát triển lớn mạnh, rộng khắp và hoạt động hiệu quả.

Quý II/2012, phòng Nghiên cứu và phát triển sản phẩm R&D được thành lập trên cơ sở từ bộ phận Nghiên cứu sản phẩm mới của phòng KCS đáp ứng hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Cũng trong năm này, quý III/2012, Công ty đã triển khai hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP) và bước đầu áp dụng hệ thống ERP này trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2013: Vận hành dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan tại Nhà máy Long Thành

Vào quý II/2013, Công ty đã bắt đầu vận hành thử nghiệm dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan tại Nhà máy Long Thành.

2014: Khẳng định vị trí hai thương hiệu chủ lực: Vinacafé và Wake-up,

Đầu tháng 3/2014: bằng cách thay đổi diện mạo bao bì mới, Công ty đã tái giới thiệu các sản phẩm cà phê sữa vàng truyền thống bao gồm: Cà phê hòa tan 3in1 Gold Original, Gold Gu đậm và Gold Gu đậm hơn, qua đó, khẳng định vị trí số 1 về cà phê hòa tan trên thị trường nội địa (chiếm 41% thị phần theo số liệu của Công ty nghiên cứu thị trường AC Nielsen 12/2014).



Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển sản phẩm mới có nguồn gốc từ cà phê, vào ngày 30/3/2014, Vinacafé Biên Hòa đã tung sản phẩm nước tăng lực vị cà phê Wake-up Coffee 247, đánh dấu bước phát triển mới của Công ty khi chính thức bước chân vào ngành hàng nước giải khát với thị trường có tiềm năng rộng lớn.

Tháng 10/2014, Vinacafé là thương hiệu cà phê duy nhất đại diện cho Việt Nam đồng hành cùng chương trình Tàu thanh niên Đông Nam Á và Nhật Bản tôn vinh giá trị Việt.

Đến năm 2017, nhãn hiệu Vinacafé được Bộ Khoa học và Công nghệ kết hợp cùng Hiệp hội nhãn hiệu quốc tế (INTA) chính thức công nhận là Nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam trong dự án bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam (Vinacafé là 1 trong 6 nhãn hiệu tại Việt Nam được công nhận).



Tháng 12/2024, Vinacafé tiếp tục được lựa chọn là doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia cho giai đoạn 2024-2026, đồng thời tự hào là doanh nghiệp được vinh danh Thương hiệu quốc gia 9 lần liên tiếp kể từ năm 2008-2026.

3. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Stt	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
1	1079 (chính)	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: - Sản xuất cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm. - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, - Sản xuất sữa tách bơ và bơ. - Sản xuất sản phẩm cô đặc nhân tạo.
2	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm - Bán lẻ ca cao, sô cô la, mứt kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các thành phần khác từ sữa.

		Bán buôn thực phẩm. Chi tiết:
3	4632	- Bán buôn cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm - Bán buôn ca cao, sô cô la, mứt kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các thành phần khác từ sữa.
4	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Chi tiết: cho thuê nhà xưởng
5	1073	Sản xuất ca cao, sô cô la, mứt kẹo
6	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
7	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy pha cà phê
8	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy pha cà phê
9	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy pha cà phê

4. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA

Từ những năm 2012, khi trở thành công ty con thuộc Tập đoàn Masan, hệ thống phân phối sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa đã được tích hợp vào mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống rộng lớn của Masan. Tính đến thời điểm báo cáo, hệ thống phân phối hàng hóa của Tập đoàn Masan là một trong những mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống lớn nhất tại Việt Nam với hơn 8 trung tâm phân phối đảm bảo phân phối hàng hóa trên 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Trên cơ sở thấu hiểu tính đặc thù chuyên biệt của việc phân phối đồ uống khác với phân phối hàng thực phẩm, Tập đoàn Masan đã nhanh chóng xây dựng và phát triển một đội ngũ bán hàng dành riêng cho ngành hàng đồ uống cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Mạng lưới phân phối sâu, rộng, tăng trưởng vô cùng nhanh chóng và mạnh mẽ của Tập đoàn Masan đã giúp các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa được bao phủ và tiếp cận thị trường sâu rộng nhất, đạt tốc độ tiếp cận thị trường rất nhanh, đặc biệt khi Công ty tung ra các sản phẩm mới và các sản phẩm khuyến mại.

Ngoài ra, Tập đoàn Masan hiện đang sở hữu mạng lưới với hơn 3.000 siêu thị WinMart và cửa hàng WinMart+ phủ rộng khắp Việt Nam với hàng triệu khách hàng cùng kinh nghiệm 20 năm



trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng từ Masan đã giúp các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa được tiếp cận người tiêu dùng một cách nhanh nhất thông qua kênh bán hàng siêu thị hiện đại.

Về mảng xuất khẩu, các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa càng ngày được bạn bè quốc tế đón nhận, yêu thích. Chúng tôi đã mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế đến nhiều nước trên thế giới như Trung Quốc, Mỹ, Canada, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc... bằng việc luôn nâng cao chất lượng sản phẩm, hoạt động sản xuất tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống quản lý chất lượng FSSC, BRC và đáp ứng các điều kiện kinh doanh, xuất khẩu vào thị trường quốc tế như FDA, Halal, Kosher,...

5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Tên nhà máy/ cơ sở sản xuất/ chi nhánh kinh doanh dịch vụ	Địa chỉ	Tỉnh/thành phố
1	Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (cũng là trụ sở chính)	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa	Đồng Nai
2	Chi nhánh Nhà máy Cà phê Biên Hòa II - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa	Lô đất số C.I.III- 3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành	Đồng Nai
3	Chi nhánh MSI - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa	Nhà xưởng F5 và F5 mở rộng, Lô 06, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An	Bình Dương



Khuôn viên Nhà máy tại Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

6. DANH MỤC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa hiện sở hữu và sử dụng nhiều nhãn hiệu nổi tiếng bao gồm:



a) Đối với nhóm sản phẩm cà phê mang nhãn hiệu Vinacafé:

- Đây là nhóm các sản phẩm truyền thống của Công ty, chế biến từ cà phê nguyên liệu Arabica và Robusta được tuyển chọn kỹ càng từ những vùng nguyên liệu có khí trời, thổ nhưỡng giúp trồng được những hạt cà phê ngon lành nhất. Sản phẩm được giới thiệu ra thị trường từ năm 1993 và hiện được xuất khẩu tại thị trường nhiều nước trên thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia, Pháp, Hà Lan, Đức, Séc, Mỹ, Canada, Trinidad & Tobago,...
- Sản phẩm chủ lực nổi bật phải kể đến là Cà phê hòa tan 3 trong 1 Gold Original. Với giải pháp đưa đường và bột kem vào cà phê đóng sẵn từng gói nhỏ đã giúp người Việt Nam lần đầu tiên được thỏa mãn thói quen uống cà phê với sữa mà không phải chờ cà phê nhỏ giọt qua phin, đây cũng chính là sản phẩm đã tạo nên tên tuổi của Vinacafé Biên Hòa giúp Công ty nhanh chóng bán được số lượng lớn hàng, trở thành Công ty đầu tiên của Việt Nam và Đông Dương sản xuất được sản phẩm cà phê hòa tan 3 trong 1.





b) Đối với nhóm sản phẩm cà phê mang nhãn hiệu Wake-up:

- Quý 3 năm 2011, trên đà phát triển, Công ty đã ra mắt thêm các sản phẩm cà phê mới mang nhãn hiệu Wake-up, tạo thêm thế kiềng mới cho các sản phẩm chủ lực bên cạnh cà phê hòa tan Vinacafé và ngũ cốc dinh dưỡng. Cà phê đắng, sữa ngọt, bột kem béo quyện vào nhau đã tạo nên một hương vị thơm ngon riêng biệt. Do định vị phân khúc thị trường và đối tượng người tiêu dùng hướng tới của dòng sản phẩm này là miền Tây, thế nên đặc trưng nhóm sản phẩm này đều ít cà phê, đậm vị ngọt, béo hơn và được người tiêu dùng đón nhận rất tích cực, góp phần tăng doanh thu đáng kể cho Công ty.
- Sản phẩm hiện được xuất khẩu tại các nước như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia, Úc, Mỹ,...





c) Cà phê hòa tan 2in1 Phil:

- Được sản xuất vào năm 2018, là cà phê hòa tan 2 trong 1 với hai nguyên liệu chính là cà phê và đường. Bí quyết để có ly cà phê rang xay ngon là ở khâu lựa chọn nguyên liệu hạt, cách thức phối trộn và điều chỉnh chế độ rang phù hợp. Với công thức này, sản phẩm Phil lưu giữ gần như trọn vẹn hương vị thơm, đậm, sánh của cà phê rang xay truyền thống.



d) Ngũ cốc dinh dưỡng:

- Sản phẩm ngũ cốc dinh dưỡng có thành phần gồm đường, vảy ngũ cốc, bột kem thực vật (lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành), hỗn hợp canxi và hợp chất từ sắt (Fe) mang mùi thơm của sữa hòa quyện cùng mùi ngũ cốc tạo sản phẩm có mùi ngũ cốc đặc trưng, độ ngọt và vị béo hài hòa, không dễ nhầm lẫn với các sản phẩm khác trên thị trường.
- Ngũ cốc dinh dưỡng là một trong các sản phẩm truyền thống của Vinacafé Biên Hòa được sản xuất từ năm 2003, sau đó trải qua nhiều giai đoạn phát triển đến nay Công ty có 2 dòng sản phẩm chính là Sữa hạt ngũ cốc với nhãn hiệu B'fast và B'fast canxi. Năm 2023, Công ty tung sản phẩm mới là Ngũ cốc hạt B'fast với mảnh hạt dễ cười thật thơm ngon cùng công thức giảm đường giúp duy trì vóc dáng.
- Thị trường chính xuất khẩu là Trung Quốc. Năm 2025 xuất khẩu thêm sang thị trường Nhật Bản.





e) Nước tăng lực vị cà phê nhãn hiệu Wake-up Coffee 247:

- Sản phẩm Nước tăng lực vị cà phê Wake-up Coffee 247 được ra mắt năm 2014, là một sản phẩm mới độc đáo – tưởng cũ vì là sản phẩm nước tăng lực – nhưng lại mới khi nó có hương vị thơm ngon từ cà phê. Ngoài việc chứa hàm lượng taurin giúp mang lại sự tỉnh táo cho người dùng như các sản phẩm tăng lực khác thì việc kết hợp với cà phê mang lại hương vị thơm ngon dành cho người uống yêu thích cà phê, được xem là món thức uống nhanh được lựa chọn khá nhiều trong cuộc sống hiện đại. Đối với Công ty, đây là sản phẩm rất quan trọng để chúng tôi từng bước tiếp cận thị trường nước giải khát còn nhiều tiềm năng và đưa nguyên liệu cà phê vào sản phẩm tạo điểm riêng, khác biệt so với các sản phẩm nước tăng lực trên thị trường.
- Đặc biệt, Wake-up Coffee 247 tự hào góp mặt trong 5 "Big Brand" của Masan Consumer (Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan - Công ty mẹ của Công ty mẹ của Vinacafé Biên Hòa) cùng với Chin-su, Nam Ngư, Omachi, Kokomi. Các nhãn hiệu này đóng góp khoảng 150-250 triệu USD, chiếm 80% doanh thu của Masan Consumer trong 7 năm qua ở thị trường Việt Nam.



7. THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2024

Giấy chứng nhận về hệ thống quản lý

Là công ty sản xuất thực phẩm, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng thông qua việc duy trì hiệu lực các Chứng nhận đạt tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm do Hiệp hội bán lẻ Anh quốc – version 9 (British Retailer Consortium-BRC) và Chứng nhận hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn FSSC 22000 version 5.1. Mỗi năm Công ty thực hiện tái đánh giá chứng nhận và luôn cập nhật phiên bản chứng nhận mới nhất nhằm đáp ứng mong đợi của người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, chất lượng cao, tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm và trách nhiệm với cộng đồng.

Bên cạnh đó, Công ty luôn khẳng định, duy trì chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thành tựu kinh doanh đi kèm với bảo vệ môi trường và cộng đồng bằng việc luôn tuân thủ, cập nhật, duy trì và nâng cấp lên các phiên bản mới nhất của các Hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, xã hội và phát triển bền vững sau nhằm bắt kịp xu hướng và yêu cầu phát triển chung của Thế giới như:

- Chứng nhận Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015;
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp 45001:2018;
- Chứng nhận Hệ thống Quản lý Trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000:2014;
- Chứng nhận hệ thống Quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001: 2018;



Đặc biệt, ngày 22/8/2024 vừa qua, Công ty đã được cấp chứng nhận ISO 14064:2018 (Hệ thống quản lý xác minh và tính toán khí nhà kính) – không chỉ là tiêu chuẩn giúp doanh nghiệp kiểm kê và quản lý khí nhà kính một cách minh bạch mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường.

Thực hiện chiến lược Go Global, Công ty đã thành công được cấp chứng nhận về FDA để chinh phục việc nhập khẩu vào thị trường Mỹ (Hoa Kỳ) khó tính và có yêu cầu khắt khe về chất lượng an toàn thực phẩm và các chứng nhận quản lý an toàn thực phẩm phục vụ các nhóm đối tượng khách hàng riêng biệt như KOSHER, HALAL:

- Chứng nhận KOSHER đối với hai thương hiệu Vinacafé và Wake-up là sự đảm bảo cho hàng hóa sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của đạo luật Do Thái liên quan đến thực phẩm.
- Chứng nhận HALAL JAKIM theo tiêu chuẩn MS 1500:2019 đảm bảo sản phẩm đạt yêu cầu về các thành phần, đủ điều kiện trong sản xuất và đáp ứng Tiêu chuẩn HALAL của người Hồi Giáo;
- Chứng nhận đăng ký FDA các năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 đảm bảo hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn lưu thông hàng hóa nhập, xuất khẩu tại thị trường Mỹ.

Giải thưởng đạt được trong năm 2022 - 2024

1. Vinacafé Biên Hòa tiếp tục được công nhận là Thương hiệu quốc gia 2024 - 2026, đây là lần thứ 9 liên tiếp (từ 2008 – 2026) Vinacafé Biên Hòa được vinh danh.
2. Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam khen thưởng tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của ngành cà phê Việt Nam niên vụ 2022-2023.
3. Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao – chuẩn hội nhập, ngành hàng thực phẩm năm 2023, 2024.
4. Top 10 Công ty đồ uống uy tín năm 2023, 2024 do Vietnam Report công bố.



Ông Nguyễn Tân Kỳ - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa vinh dự nhận chứng nhận Thương hiệu Quốc Gia năm 2024 – 2026. Đây cũng lần thứ 9 liên tiếp Vinacafé Biên Hòa được nhận chứng nhận này.

8. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị (bao gồm Ủy ban Kiểm toán) và Tổng Giám đốc.

- Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa. Đại hội đồng Cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị, cơ quan quản lý cao nhất. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng để trực tiếp điều hành Công ty. Vinacafé Biên Hòa có các phòng ban chuyên môn và 03 nhà máy sản xuất đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty hiện tại và tương lai.
- Hội đồng Quản trị quyết định tất cả những vấn đề quan trọng liên quan đến Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hiện nay, Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 04 thành viên, hoạt động theo nhiệm kỳ 05 năm, Nhiệm kỳ hiện tại của Hội đồng Quản trị là từ năm 2020 đến năm 2025.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

9. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

- ✚ Công ty con: Không có.
- ✚ Công ty liên kết: Không có.

10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

- ✚ Tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu tại thị trường cà phê hòa tan Việt Nam, làm cho cà phê trở thành một thức uống được ưa chuộng và sử dụng hàng ngày trên khắp Việt Nam.
- ✚ Bằng việc sở hữu thương hiệu Vinacafé - giá trị di sản văn hóa Việt - nâng tầm trở thành một thương hiệu Quốc gia được nhận diện trên toàn thế giới, trở thành biểu tượng của cà phê Việt Nam để người tiêu dùng trên khắp thế giới khi nhắc đến cà phê Việt Nam sẽ nghĩ đến Vinacafé.
- ✚ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm thực phẩm, đồ uống, nước giải khát có nguồn gốc từ cà phê chất lượng cao, giá cả hợp lý.
- ✚ Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu – Go Global.
- ✚ Tiếp tục theo đuổi chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững.



Các giải pháp chiến lược:

- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- Đầu tư thiết bị máy móc mới, hiện đại và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động. Kiểm soát tốt chi phí theo định mức.
- Xây dựng, chăm sóc, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, giỏi nhằm mang tính kế thừa.
- Tối ưu hóa thể mạnh của hệ thống phân phối rộng lớn của Masan.
- Công nghệ số hóa trong quản lý doanh nghiệp.

11. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

a) Rủi ro trong hoạt động kinh doanh:

- Hoạt động trồng cà phê tại các vùng nguyên liệu chính của Vinacafé Biên Hòa (Đắk Lắk, Sơn La,...) hiện vẫn chưa được quan tâm đúng mức để duy trì chất lượng hạt cà phê ổn định và cải thiện năng suất, lại thêm sự bất ổn về giá cà phê trên thế giới dẫn đến giá cà phê nhân trong 05 năm trở lại đây bất ổn, khó dự báo ảnh hưởng đến việc trữ hàng nguyên liệu và giá thành sản phẩm của Công ty.
- Giá cà phê nguyên liệu liên tục tăng cao. Điều này đặt ra áp lực cho Ban điều hành phải theo dõi sát diễn biến thị trường và cân đối nguồn hàng, cân trọng, linh hoạt xem xét, lựa chọn thời điểm thích hợp mua nguyên liệu để có giá tốt nhất nhằm hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu sản xuất.

b) Rủi ro tỷ giá

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.
- Để giảm thiểu rủi ro tỷ giá Công ty luôn theo sát diễn biến tỷ giá trên thị trường từ đó cân đối các khoản thu chi bằng ngoại tệ hoặc sử dụng các công cụ tài chính thích hợp để giảm thiểu rủi ro.

c) Rủi ro cạnh tranh

- Những năm gần đây, số lượng công ty sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê hòa tan tại thị trường trong nước phát triển mạnh, gây khó khăn cho việc giữ vững và mở rộng thị phần của công ty. Thị trường cà phê hòa tan đang dần trở thành thị trường bão hòa đối với các Công ty sản xuất cà phê trong và ngoài nước trong bối cảnh người tiêu dùng Việt Nam đang hình thành thói quen uống cà phê mỗi ngày bên cạnh các sản phẩm đồ uống nhanh khác. Các công ty sản xuất cà phê trong nước luôn có cách thức hấp dẫn người tiêu dùng bằng các hình thức như giảm giá, quảng cáo, khuyến mại,... Bên cạnh đó phải kể đến sự thâm nhập thị trường cà phê Việt Nam của các công ty đa quốc gia có lợi thế về nguồn tài chính, công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm và hệ thống phân phối ở thị trường nước ngoài hoặc chuỗi cửa hàng cà phê mang phong cách hiện đại khá thu hút đối tượng khách hàng là giới trẻ.
- Trong ngành hàng, nhiều loại sản phẩm nước giải khát uống liền mới ra đời với mong muốn thay thế vị trí của cà phê như trà xanh uống liền, trà bí đao, nước ép đóng lon và cả cà phê đóng lon.
- Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Vinacafé Biên Hòa chú trọng giữ vững chất lượng sản phẩm song song với việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, cải tiến phát triển sản phẩm mới để đa dạng sản phẩm.

d) Rủi ro về thay đổi hành vi tiêu dùng

- Thói quen sử dụng cà phê, các sản phẩm ngũ cốc dinh dưỡng, nước giải khát lại khác nhau về gu uống; khẩu vị theo từng vùng miền; độ tuổi;...do đó người tiêu dùng sẵn sàng thay đổi thương hiệu đang sử dụng nếu các nhãn hàng khác có những ưu điểm nổi bật hơn về chất lượng, khẩu vị, quảng cáo khuyến mại... Vì thế, Vinacafé Biên Hòa luôn thúc đẩy nghiên cứu, phân tích thị hiếu người tiêu dùng và thay đổi/cải tiến sản phẩm để đáp ứng nhu cầu sử dụng khác nhau của khách hàng.
- Bên cạnh đó, do chịu ảnh hưởng của nền kinh tế lạm phát trong các năm qua nên người tiêu dùng có những điều chỉnh đáng kể trong tiêu dùng, từ cắt giảm mức chi tiêu không cần thiết, hạn chế mua hàng hoặc thay đổi phương thức, lựa chọn để phù hợp với ngân sách thu hẹp hơn so với trước đây. Những thay đổi này mang tới nhiều thách thức và biến động, buộc doanh nghiệp cũng phải thay đổi chiến lược để tiếp cận người tiêu dùng hiệu quả hơn, cung cấp các giải pháp phù hợp và tạo sự hài lòng cho người tiêu dùng.

e) Rủi ro pháp luật

Vinacafé Biên Hòa chịu sự tác động của nhiều luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán – thuế, Luật Hóa chất, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật an toàn thực phẩm... Những luật này thường xuyên được chỉnh sửa do đó trong quá trình hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty luôn liên tục theo dõi và cập nhật để kịp thời điều chỉnh quy định nội bộ, điều lệ phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

f) Rủi ro bất khả kháng

- Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, cháy nổ, ... là những rủi ro bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về con người, về tài sản và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho người lao động; bảo hiểm về tài sản, nhà

xưởng; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

PHẦN 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

a) *Nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2024:*

- Tình hình kinh tế xã hội trong năm 2024 của Việt Nam đang từng bước phục hồi, tăng trưởng trở lại và ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, tuy vậy với giá cà phê nguyên liệu tăng đỉnh cao nhất trong 10 năm qua đã gây ra nhiều khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất cà phê chế biến:

Khó khăn:

- Giá cà phê Robusta đã thực sự trở thành cơn sốt trong năm qua khi liên tục tăng giá và tăng nhanh. Các nguyên nhân có thể kể đến là do biến đổi khí hậu, đặc biệt hiện tượng El Nino gây khô hạn đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng cà phê Robusta Châu Á. Hoạt động trồng cà phê tại các vùng nguyên liệu chính của Vinacafé Biên Hòa (Đắk Lắk, Sơn La,...) hiện vẫn chưa được quan tâm đúng mức để duy trì chất lượng hạt cà phê ổn định và cải thiện năng suất. Bên cạnh đó các vùng trồng cà phê nguyên liệu ở Tây Nguyên cũng đang chuyển từ độc canh sang trồng cà phê và thêm nhiều loại cây khác như sầu riêng, bơ, chanh dây, hồ tiêu,... khiến diện tích trồng bị thu hẹp dần. Ngoài ra các cuộc căng thẳng về chính trị tại các nước Châu Âu đã khiến giá dầu tăng cao làm tăng giá cước vận chuyển và tăng giá đầu vào của các nguyên vật liệu nhập ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và hoạt động cung ứng, xuất khẩu hàng hóa.
- Thị trường tiêu thụ nội địa cạnh tranh càng khốc liệt bởi sự thâm nhập của các công ty đa quốc gia có lợi thế về nguồn tài chính, công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm và hệ thống phân phối ở thị trường nước ngoài hoặc chuỗi cửa hàng cà phê mang phong cách hiện đại thu hút phân khúc khách hàng giới trẻ...
- Người tiêu dùng cũng đang thay đổi xu hướng, hành vi tiêu dùng và thắt chặt chi tiêu trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn phía trước.



Thuận lợi:

- Năm 2023 – 2024 là thời điểm bứt phá, bản lề có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện kế hoạch 05 năm 2021-2025 của Việt Nam nên Chính Phủ đề ra các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.
- Các khó khăn, thách thức đã được Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty nhận thấy từ sớm và xây dựng kế hoạch đối phó nhằm đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.

b) *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

- Kết thúc năm 2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với chỉ tiêu Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của Công ty đã đạt được cụ thể như sau:

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH 2024 SO VỚI NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH 2024

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024 (mức thấp)	Thực hiện năm 2023	% Thực hiện 2024/kế hoạch 2024	Tỷ lệ tăng trưởng 2024/2023
	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	%	%
Doanh thu thuần	2.556	2.500	2.353	2%	9%
Lợi nhuận sau thuế	446	470	450	-5%	-1%

- Doanh thu thuần đạt 2.556 tỷ đồng, bằng 109% so với năm 2023 và đạt 102% so với Kế hoạch năm 2024 mức thấp;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 446 tỷ đồng, bằng 99% so với năm 2023 và đạt 95% so với Kế hoạch năm 2024 mức thấp.

c) Chiến lược Go Global đạt được thành công nhất định:

- Liên tiếp trong năm 2023, Vinacafé Biên Hòa đã góp mặt tại hai sự kiện thực phẩm quốc tế lớn là Foodex Nhật Bản và triển lãm cà phê lớn nhất Châu Á Seoul International Cafe Show. Tại các sự kiện này, Vinacafé Biên Hòa đã mang đến những trải nghiệm cà phê độc đáo, nâng tầm hạt cà phê Việt, mang vị cà phê nguyên bản tới hàng triệu công chúng Nhật Bản và Hàn Quốc.
- Tiếp nối thành công, năm 2024 Công ty CP Vinacafé Biên Hòa đã tham gia tại Hội chợ quốc tế Hồ Chí Minh City Export 2024; Triển lãm quốc tế Vietfood & Beverage - Propack Việt Nam 2024 (Triển lãm Quốc tế chuyên ngành Thực phẩm – Đồ uống & Thiết bị Công nghệ chế biến, bao bì thực phẩm, đồ uống). Vinacafé Biên Hòa đã thu hút sự quan tâm của đối tác, khách hàng bằng các thức uống mang đậm phong vị Việt Nam. Qua đó, thể hiện sức sáng tạo đột phá khi ứng dụng các công nghệ tiên tiến hiện đại nhất như công nghệ sấy lạnh thăng hoa giúp giữ trọn hương vị cà phê. Cà phê sấy lạnh thăng hoa với hạt Arabica nhập từ Ethiopia, chất chiu công nghệ sấy thăng hoa, tan nhanh ở mọi nhiệt độ, mà vẫn giữ được hương vị của cà phê nguyên bản. Sản phẩm được đặt trong ly nhỏ gọn, với 7 cấp độ cà phê từ nhẹ đến đậm để thỏa sức pha nên đồ uống yêu thích chuẩn gu.



Ông Nguyễn Tân Kỳ - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa giới thiệu sản phẩm của Công ty đến khách hàng quốc tế

- Lấy thông điệp "**Vietnamese coffee house in your hand**" làm kim chỉ nam, những năm qua Vinacafé Biên Hòa đã không ngừng thử nghiệm, sáng tạo để đưa ra thị trường các sản phẩm mới lạ, đa dạng ở tất cả phân khúc từ hòa tan đến rang xay, phục vụ gu thưởng thức cà phê đa dạng mọi lứa tuổi. Bản đồ xuất khẩu của Vinacafé đến năm 2024 đã lần lượt xuất hiện ở các quốc gia lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ...
- Ngoài ra, năm 2024, hai container đầu tiên của sản phẩm Ngũ cốc dinh dưỡng B'FAST đã chào sân thị trường Nhật Bản trong sự hân hoan của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, đánh dấu bước tiến mới trên thị trường quốc tế của Vinacafé, đã góp phần khẳng định vị thế thương hiệu của Công ty bên cạnh hai dòng thương hiệu sản phẩm chủ lực là Vinacafé và Wake – up.



Du khách tham quan chụp hình lưu niệm tại khu trưng bày của Vinacafé Biên Hòa tại sự kiện Hội chợ quốc tế Hồ Chí Minh City Export 2024

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

a) **Ban điều hành:** Danh sách Ban điều hành Công ty cụ thể gồm 02 thành viên:

1. Họ và tên: Ông NGUYỄN TÂN KỶ

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1968

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 0,00188%

2. Họ và tên: Bà PHAN THỊ THÚY HOA

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1977

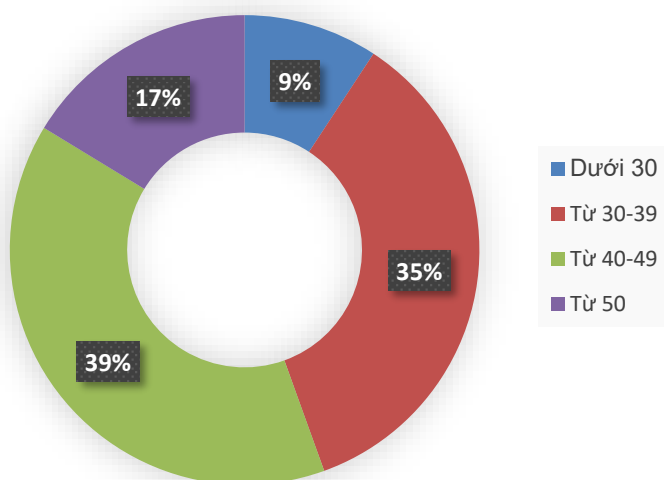
Chức vụ: Kế toán Trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 0%

b) **Chính sách lao động:**

- Vinacafé Biên Hòa tự hào là nơi tập trung lực lượng lao động đa dạng với nhiều nhân tài có cùng đam mê phục vụ người tiêu dùng và tạo ra các giá trị cho nền kinh tế, môi trường và xã hội. Sự đa dạng này tập hợp những quan điểm, nền tảng, niềm tin, nghề nghiệp, kinh nghiệm sống để đưa ra những ý tưởng, giải pháp, sự sáng tạo, đổi mới và chiến lược tiềm năng, những điều này rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Cơ cấu lực lượng lao động theo độ tuổi: trong lực lượng lao động của Công ty, lao động từ 40 tuổi trở lên chiếm ưu thế ở các cấp quản lý cấp cao (vị trí điều hành, trưởng bộ phận) trong khi những người ở độ tuổi từ 30 đến 39 tuổi chiếm đa số ở cấp quản lý cấp trung (vai trò quản lý, giám sát). Tỷ lệ lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm khoảng 9% và đang được Công ty tuyển dụng thêm để trẻ hóa nguồn nhân lực. Vinacafé Biên Hòa tạo điều kiện phát triển công bằng cho mọi thế hệ. Đồng thời, sự đa dạng về độ tuổi góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường trong việc đưa ra nhiều ý tưởng và sáng kiến.

Cơ cấu lực lượng lao động theo độ tuổi



c) **Cơ cấu lực lượng lao động theo trình độ học vấn:**

- Số lượng lao động có trình độ đại học chiếm hơn 31% chủ yếu nắm giữ các chức danh quản lý, điều hành. Lực lượng nhân viên trực tiếp sản xuất có trình độ đại học, cao đẳng, cao đẳng

nghe và trung cấp đều là công nhân lành nghề và có nhiều năm kinh nghiệm chiếm khoảng 44% tổng số lao động của Công ty. Còn lại là lao động trực tiếp thực hiện công việc giản đơn như đóng gói, kho hàng, lái xe.

	Đại học, sau đại học	Cao đẳng	Trung cấp	THPT, THCS (*)
Số lượng	70	32	69	59

d) Môi trường làm việc

- Vinacafé Biên Hòa được cấp Giấy Chứng nhận Hệ thống quản lý Trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000:2014 đã tạo điều kiện xây dựng môi trường làm việc văn minh, tích cực, quyền lợi của người lao động được đảm bảo.
- Tại Công ty chúng tôi không thuê mướn hoặc ủng hộ việc sử dụng lao động trẻ em. Bằng việc ban hành Chính sách Tuyển dụng, Công ty quy định độ tuổi tối thiểu của người lao động được tuyển dụng là từ đủ 18 tuổi trở lên và bộ phận Nhân sự không tuyển dụng lao động trẻ em. Chúng tôi không chấp nhận các nhà thầu phụ, đối tác, nhà cung cấp sử dụng lao động trẻ em.
- Công ty cũng không sử dụng và ủng hộ lao động cưỡng bức và ép buộc theo công ước ILO 29 và ILO 105. Theo đó, Công ty không yêu cầu người lao động đặt cọc tiền hoặc giữ bản chính giấy tờ tùy thân khi bắt đầu làm việc tại Công ty; không giữ lại một phần lương, lợi nhuận, tài sản để cưỡng bức người lao động tiếp tục làm việc cho Công ty; không sử dụng lao động tù nhân dưới bất kỳ hình thức nào; người lao động luôn làm việc trên tinh thần tự nguyện; Công ty không phân biệt đối xử chủng tộc, dân tộc hoặc tôn giáo đối với người lao động.
- Công ty đầu tư vào đào tạo an toàn lao động, nâng cấp, trang bị các thiết bị truyền tải điện, lắp đặt máy móc mới, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, cải tạo nhà xưởng nhằm giảm thiểu rủi ro về an toàn cho toàn thể nhân viên.
- Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đo kiểm môi trường lao động tại các nhà máy. Do đặc thù của ngành nghề sản xuất và máy móc thiết bị, có một số chỉ tiêu về nhiệt độ, tiếng ồn, bụi ở một số khu vực trong nhà máy chưa đạt chuẩn (khu vực trích ly, khu vực tháp sấy cà phê, khu vực vận hành máy, khu vực rang, sàng cà phê,...). Bộ phận An toàn- Sức khỏe - Môi trường ("bộ phận SHE") đã có kế hoạch khắc phục, phòng ngừa để đảm bảo an toàn cho nhân viên như: lên kế hoạch bảo dưỡng – bảo trì máy móc thiết bị nhằm giảm cường độ tiếng ồn phát sinh trong quá trình vận hành; yêu cầu nhân viên đeo bảo hộ lao động khi làm việc; sắp xếp thời gian nghỉ ngơi, nghỉ giữa ca hợp lý cho nhân viên; tăng cường thông gió tự nhiên và nhân tạo tại các điểm đo có nhiệt độ vượt tiêu chuẩn đo kiểm; cải thiện suất ăn;....
- VCF có bộ phận an ninh riêng biệt (hỗ trợ cho bộ phận Bảo vệ) kiểm soát an ninh cho Nhà máy theo 3 ca sản xuất.
- Đặc biệt, tại VCF chúng tôi áp dụng Bộ quy tắc và chuẩn mực hành xử đúng mực tại nơi làm việc nhằm xây dựng và duy trì một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho tất cả người lao động, đặc biệt tuyệt đối nghiêm cấm các hành vi quấy rối tình dục; hối lộ, không minh bạch tại nơi làm việc.

e) Quyền lợi và chính sách

- Nhân viên là tài sản quý giá nhất. Công ty cam kết đảm bảo phúc lợi cho tất cả mọi người.

- **Về an ninh việc làm:** Công ty nỗ lực tạo cơ hội việc làm cho lực lượng lao động của mình bằng cách tập trung vào việc mở rộng quy mô kinh doanh. Vinacafé Biên Hòa tổ chức tối ưu nguồn nhân lực, đảm bảo việc hỗ trợ cho sự phát triển và thăng tiến sự nghiệp của nhân viên.
- **Về điều kiện làm việc:** Công ty thường xuyên nâng cấp không gian văn phòng, kết hợp trang thiết bị hiện đại và cung cấp đồ bảo hộ lao động toàn diện. Văn phòng, nhà xưởng của Công ty ở cả 03 nhà máy đều rộng rãi, thoáng mát, trang bị máy móc thiết bị hiện đại tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên làm việc và sáng tạo.
 - + Đối với bộ phận gián tiếp sản xuất (khối văn phòng), Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/ tuần; đối với khối trực tiếp sản xuất tổ chức làm việc theo ca. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về ngày, giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên có thời gian nghỉ ngơi hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.
 - + Các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí được tổ chức thường xuyên nhằm tạo sự thoải mái và phấn khởi, vui tươi trong cán bộ, công nhân viên (hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng tại các địa điểm du lịch, tổ chức cắm trại cho đoàn viên thanh niên, tổ chức dã ngoại cho các cháu thiếu nhi vào ngày quốc tế thiếu nhi,...).
 - + Công ty tổ chức xe đưa đón hàng ngày cho các nhân viên tuyến Long Thành – Biên Hòa và tuyến Thành phố Hồ Chí Minh – Biên Hòa.
- **Về lương và khen thưởng:** Mức lương của nhân viên được xác định dựa trên các yếu tố như cấp bậc công việc, năng lực, chức vụ, thang lương và điều kiện kinh doanh tổng thể. Qua đó, Công ty tiến hành đánh giá hàng năm để điều chỉnh lương, đảm bảo tiếp cận chủ động nhằm giải quyết vấn đề thu nhập và phúc lợi của nhân viên. Để nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng hàng năm và khen thưởng những cá nhân hoặc tập thể có thành tích xuất sắc. Sự công nhận và khuyến khích đặc biệt này khích lệ cho những đóng góp trong việc tạo ra giá trị, cải thiện hiệu quả công việc, đổi mới, giảm chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.
- **Về bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mua thêm Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả người lao động. Ngoài ra đối với cán bộ nhân viên cấp chuyên viên trở lên, Công ty có mua thêm Bảo hiểm sức khỏe nhằm chăm sóc sức khỏe nhân viên tốt hơn. Mỗi năm, Công ty đều tổ chức tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất một lần, khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, các chế độ thăm viếng, hiếu hỉ, các sự kiện khác diễn ra trong đời sống của cán bộ công nhân viên như: kết hôn, thai sản, sinh nhật, ốm đau, ...
- **Về an toàn lao động:**
 - + Công ty cung cấp đầy đủ cho nhân viên của mình các thiết bị bảo hộ, chính sách an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc thoải mái. Thường xuyên đào tạo nhân viên của mình về các hành vi làm việc phù hợp để giữ an toàn cho bản thân và những người khác, đồng thời áp dụng kiến thức này vào cuộc sống hàng ngày.
 - + Công ty thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho tất cả nhân viên. Những người làm việc trong môi trường có yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được khám bệnh trong các lần kiểm tra định kỳ. Việc phân công công việc tuân thủ các tiêu chuẩn về sức khỏe và việc khám sức khỏe định kỳ đảm bảo nhân viên được bố trí vào những vị trí phù hợp.
 - + Công ty tổ chức nhiều buổi huấn luyện khác nhau về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu, phòng ngừa tai nạn lao động cho nhân viên

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Năm 2024 không phát sinh các dự án trọng yếu.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (tỷ VNĐ)	Năm 2023 (tỷ VNĐ)	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	2.488	2.658	-6 %
2	Doanh thu thuần	2.556	2.353	9 %
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	560	565	-1 %
4	Lợi nhuận trước thuế	558	564	-1 %
5	Lợi nhuận sau thuế	446	450	-1 %
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức đã chi trả (%)	250%	0%	-

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/ giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	1,43	3,31	-57 %
	+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,96	2,93	-67 %
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	23,86 %	20,52 %	3,34 %
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	31,34 %	25,82 %	5,51 %
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	+ Vòng quay Hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	8,44	8,35	1%
	+ Doanh thu thuần/ tổng tài sản	0,99	1,00	-1%
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	17%	19%	-2%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	22%	26%	-4%
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	22%	24%	-2%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	17%	19%	-2%

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

a) Thông tin cổ phần:

1	Tổng số cổ phần	26.579.135
2	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3	Tổng số cổ phần đang lưu hành	26.579.135

4	Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	0
5	Số lượng cổ phiếu quỹ	0

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (*)	Tỉ lệ
1	Cổ đông trong nước	429	26.431.915	99,4%
	Cổ đông lớn trong nước: Công ty TNHH MTV Masan Beverage		26.257.975	98,79%
2	Cổ đông nước ngoài	72	147.220	0,6%
	Cổ đông lớn nước ngoài: không có		0	0
Tổng cộng		501	26.579.135	

(*) theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/9/2024.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh thay đổi vốn đầu tư.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.



Vinacafé Chât – Một sản phẩm chất lượng của Vinacafé Biên Hòa.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Sản phẩm an toàn, bảo vệ môi trường và mối quan tâm xã hội luôn là tiêu chí quan trọng của Công ty trong suốt quá trình kinh doanh. Đối với Vinacafé Biên Hoà, chúng tôi luôn xác định Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi biết kết hợp tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh kết hợp với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Bên cạnh mục đích sản xuất, Công ty luôn đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường lên ưu tiên hàng đầu. Trong suốt thời gian hoạt động, Vinacafé Biên Hoà luôn tuân thủ đúng và đầy đủ tất cả các khía cạnh trọng

yếu của các quy định về môi trường tại Việt Nam.

Ngày 20/12/2023, Tập đoàn Masan chính thức thành lập Ủy ban ESG (Environment – Social – Corporate Governance: Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị), tiên phong đưa ESG vào chiến lược phát triển kinh doanh để tăng trưởng bền vững áp dụng cho tất cả các Công ty thành viên trong đó có Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà với yêu cầu cao về việc quan tâm môi trường và cộng đồng.

Đầu năm 2024, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà thành lập Ban quản lý khí nhà kính và năng lượng nhằm thực hiện các yêu cầu của Hệ thống quản lý khí nhà kính và năng lượng dưới chỉ đạo của Ban điều hành Công ty.



a) Tác động lên môi trường:

- Hệ số phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp (bao gồm hệ số CO₂, CH₄, N₂O): 5 Ton phát thải/Ton IC.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường đối với không khí hiện Công ty đang áp dụng:
 - Sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong định mức mà Tổng Giám đốc đã đề ra. Mỗi dây chuyền sản xuất được thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình hình sử dụng không hợp lý.

- Duy trì mật độ diện tích cây xanh bao phủ các nhà máy của Công ty là 20% theo quy định. Thường xuyên chăm sóc và tái tạo trồng cây xanh nhằm tạo sự thoáng mát trong khuôn viên Nhà máy cũng như ngăn bụi phát tán ra môi trường xung quanh.
- Kiểm soát nghiêm ngặt và thực hiện quan trắc nguồn khí thải phát ra từ hoạt động sản xuất của Công ty đạt tiêu chuẩn của QCVN 19:2009/BTNMT.
- Sử dụng các máy móc, thiết bị với công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu tối đa các nguồn phát thải trong quá trình sản xuất
- Bố trí máy móc, thiết bị hợp lý và thường xuyên bảo trì thiết bị, tránh tình trạng hoạt động quá tải của thiết bị gây ảnh hưởng đến môi trường
- Nhà xưởng, các khu vực sản xuất, sân đường nội bộ luôn được vệ sinh quét dọn thường xuyên.
- Lắp đặt các quạt công nghiệp, quạt thông gió tại khu vực sản xuất, tạo sự thông thoáng trong nhà xưởng
- Các phương tiện giao thông ra vào Công ty phải giảm tốc độ và đậu đúng vị trí quy định. Khi bốc dỡ hàng hóa, yêu cầu lái xe phải tắt máy xe, sau khi bốc dỡ các loại vật liệu xong mới được nổ máy ra khỏi khu vực.

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng chi phí mua nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: 1.850 tỷ đồng.
- Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất được đáp ứng theo tiêu chuẩn của Công ty. Các nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất đều được Phòng Quản lý chất lượng của Công ty kiểm tra, thẩm định chất lượng. Trong quá trình sản xuất, nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần như báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.
- Chúng tôi cũng có kế hoạch tái sử dụng nguyên vật liệu dư thừa, không còn sử dụng: bã cà phê kết thúc chu trình sản xuất sau khi thải ra sẽ được một đơn vị đến thu gom bã để sản xuất phân bón hữu cơ; đưa vỏ trấu cà phê sau công đoạn rang, sàng làm nguyên liệu đầu vào của lò hơi Biomass để tiết kiệm nguyên liệu đốt lò;....

c) Tiêu thụ năng lượng:

- Tổng lượng điện sử dụng trong năm 2024: 6.866.748 Kwh, nguồn cung cấp: Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai.
- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2023: 126.063 m³, nguồn cung cấp: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
- Công ty luôn đề cao và yêu cầu toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty thực hiện chính sách tiết kiệm điện và nước trong sinh hoạt và sản xuất.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Ngoài công tác nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường để hướng tới doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường. Theo đó Công ty có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao. Tất cả

người lao động đều được phổ biến, hướng dẫn cách phân loại rác tại nguồn trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Các nhà máy của chúng tôi đều thực hiện đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong suốt quá trình hoạt động các nhà máy đều thực hiện quan trắc nước thải, khí thải,...theo đúng quy định và tất cả các chỉ tiêu về nước thải, khí thải đều đạt quy định.
- Nhằm tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn về môi trường, Công ty đã triển khai thành công Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho các nhà máy và được tổ chức Intertek công nhận.
- Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.
- Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn của cột B QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải ra môi trường.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại,... phát sinh trong Công ty được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng quy định của pháp luật.
- Để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn. Đồng thời thực hiện đo đạc các thông số về môi trường làm việc định kỳ theo yêu cầu của pháp luật.
- Năm 2024, kết quả quan trắc môi trường về nước thải, khí thải,...đều đạt trong giới hạn cho phép và Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.



e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty tạo công ăn việc làm cho nguồn lao động địa phương bởi hơn 85% nhân sự của Công ty đều sinh sống tại Biên Hòa, Đồng Nai.
- Công ty hoạt động tốt, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.
- Công ty không gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh bởi việc hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện của người dân xung quanh về độ ồn, mùi, nước thải,... ảnh hưởng môi trường dân cư.
- Các nhà máy của chúng tôi đều thực hiện đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong suốt quá trình hoạt động các nhà máy đều thực hiện quan trắc nước thải, khí thải,...theo đúng quy định và tất cả các chỉ tiêu về nước thải, khí thải đều đạt quy định.
- Công ty luôn đảm bảo duy trì mật độ diện tích cây xanh bao phủ các nhà máy của Công ty theo quy định. Thường xuyên chăm sóc và tái tạo trồng cây xanh nhằm tạo sự thoáng mát trong khuôn viên Nhà máy cũng như ngăn bụi phát tán ra môi trường xung quanh.
- Công ty thực hiện tái sử dụng nguyên vật liệu dư thừa, không còn sử dụng: bã cà phê kết thúc chu trình sản xuất sau khi thải ra sẽ được một đơn vị đến thu gom bã để sản xuất phân bón hữu

cơ; đưa vỏ trấu cà phê sau công đoạn rang, sàng làm nguyên liệu đầu vào của lò hơi Biomass để tiết kiệm nguyên liệu đốt lò;...

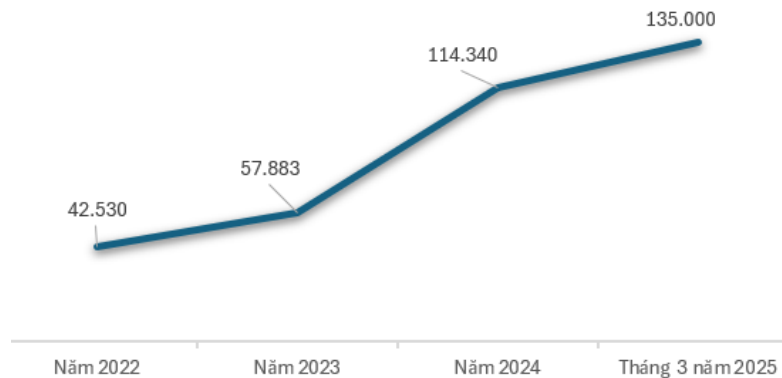
- Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã thực hiện nhiều hoạt động hướng về cộng đồng trong địa phương với kinh phí khoảng 200 triệu đồng để chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Tỉnh. Bên cạnh đó, Công ty cũng tham gia các chương trình hỗ trợ cộng đồng theo kế hoạch của Tập đoàn Masan. Toàn bộ cán bộ nhân viên của Công ty đã ủng hộ, chung tay cùng Tập đoàn đóng góp được 2,6 tỷ vào Quỹ Cứu trợ Bão lũ Lagi Tập đoàn Masan để hỗ trợ cho các nhân viên của Tập đoàn tại các khu vực bị bão lũ nhanh chóng ổn định cuộc sống.

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024:

- Năm 2024, năm kinh tế thế giới tuy chưa ổn định hoàn toàn, nhưng cũng đã có dấu hiệu khởi sắc, thương mại hóa toàn cầu được cải thiện, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, nhu cầu lao động việc làm tăng trở lại. Nền kinh tế Việt Nam vì thế cũng trên đà hồi phục tốc độ tăng trưởng.
- Tuy vậy, năm qua vẫn là năm khó khăn của các doanh nghiệp sản xuất cà phê hòa tan Việt Nam. Sự phát triển của các quán cà phê mang phong cách hiện đại đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ cà phê không chỉ giới hạn ở các sản phẩm cà phê hòa tan truyền thống khiến sự cạnh tranh của thị trường đồ uống cà phê hòa tan trong nước vốn đã khốc liệt nay còn gay gắt hơn. Năm 2024 cũng là năm mà giá cà phê nguyên liệu Robusta tiếp tục trải qua cơn sóng lớn ở cả thị trường trong nước và thế giới. Giá cà phê liên tục thiết lập những kỷ lục đỉnh mới và hiện giá cao gần gấp đôi so với đầu năm đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của ngành cà phê chế biến sâu.

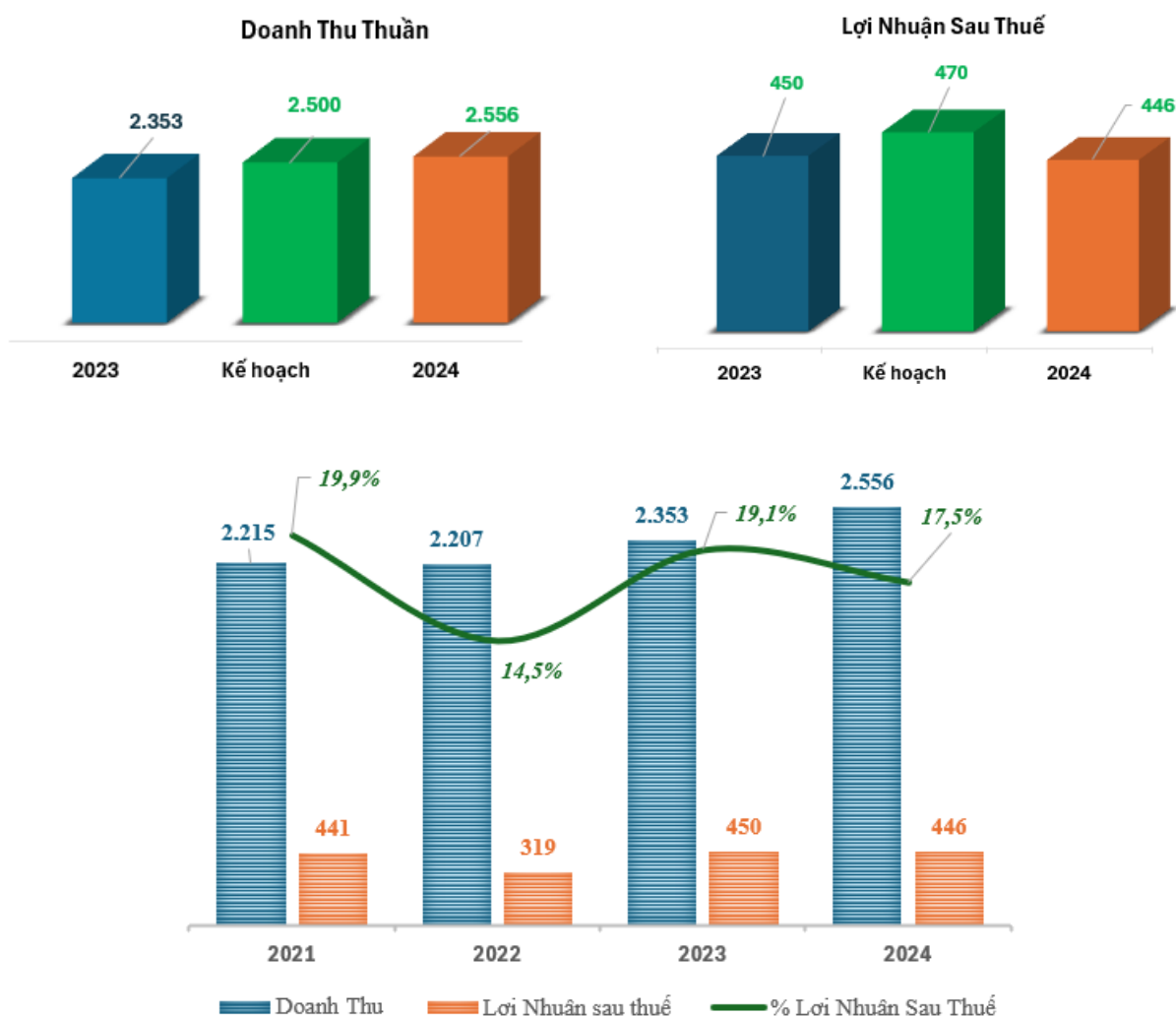
Trung bình giá cà phê Robusta tại các thời điểm



- Vượt lên mọi khó khăn, thách thức, dưới sự chỉ đạo điều hành quyết đoán, kịp thời của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, cùng với sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã duy trì được đà tăng trưởng, phát triển ổn định thị trường trong nước và mang niềm tự hào của Thương Hiệu Quốc Gia - Thương Hiệu cà phê Việt Nam với bề dày hơn 56 (năm mươi sáu) năm tiếp tục cùng Tập Đoàn Masan mạnh mẽ vươn ra thế giới với chiến lược Go Global.
- Nhìn lại chặng đường 2024, Công ty tự hào đã nỗ lực đạt được những thành tích tốt về doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế so với năm 2023 và kế hoạch năm, cụ thể như sau:

	Đvt	2024	2023	Biến động	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.556	2.353	203	9%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	446	450	(4)	-1%

	Đvt	Kế hoạch 2024 – mức thấp	Thực hiện 2024	Thực tế so với kế hoạch	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.500	2.556	56	2%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	470	446	(24)	-5%



Một số điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2024:

1. **Innovation - đổi mới sáng tạo:** được định vị là chiến lược kinh doanh quan trọng nhất của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa. Năm qua, Công ty đã ra mắt hàng loạt các dòng sản phẩm cà phê mang thương hiệu Vinacafé, Wake - up đáp ứng nhu cầu về dinh dưỡng và xu hướng hiện đại đối với thị trường trong nước như: Cà phê VCF Chất 2in1; Cà phê hòa tan Wake - up Mekong 3in1; Cà phê hòa tan Vinacafé Special 3in1 và các sản phẩm xuất khẩu: Vinacafé Instant Pure Black Coffee 1in1 (Hàn Quốc); Vinacafé Instant Coffee Mix 3in1 (Hàn Quốc); Cà phê Wake Up Sài Gòn 3in1 New Market (Cambodia); Cà phê Wake Up Sài Gòn 3in1 (China) được người tiêu dùng trong và ngoài nước đón nhận tích cực. Trong mảng kinh doanh cà phê hòa tan IC, Công ty cũng sáng tạo ra các sản phẩm IC chuyên biệt cho các đối tác chiến lược.
2. **Go Global – chiến lược bước ra Thế giới:** Tiếp tục mục tiêu chinh phục hành trình vươn ra thế giới, ngày 08/5/2024 Công ty CP Vinacafé Biên Hòa tham gia hội chợ Quốc tế EXPO & ngày 08/8/2024 Công ty tiếp tục tham gia Triển lãm quốc tế Vietfood & Beverage - Propack Việt Nam 2024. Tại các sự kiện này, Vinacafé Biên Hòa mang đến những trải nghiệm cà phê độc đáo, nâng tầm hạt cà phê Việt, mang vị cà phê nguyên bản tới hàng triệu người tiêu dùng với thông điệp "**Vietnamese coffee house in your hand**" thu hút đông đảo khách hàng khám phá, tìm hiểu. Với khát vọng lớn lao để viết lên câu chuyện cà phê Việt Nam trên bản đồ thế giới là động lực để Vinacafé Biên Hòa không ngừng nỗ lực mang đến những sản phẩm cà phê đậm nét văn hóa Việt và vẫn phù hợp với xu thế cà phê toàn cầu.

3. **Sustainable Growth – Phát triển bền vững:** Công ty luôn khẳng định, duy trì chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thành tựu kinh doanh đi kèm với bảo vệ môi trường và cộng đồng bằng việc luôn tuân thủ, cập nhật, duy trì và nâng cấp lên các phiên bản mới nhất các Hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, xã hội và phát triển bền vững như: BRC (*Chứng nhận đạt tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm do Hiệp hội bán lẻ Anh quốc – version 9 (British Retailer Consortium-BRC)*), FSSC 22000 (*Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm*), ISO 14001:2015 (*Hệ thống quản lý Môi trường*), ISO 50001:2018 (*Hệ thống quản lý năng lượng*), ISO 45001:2018 (*Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp*), SA 8000:2014 (*Hệ thống quản lý Trách nhiệm xã hội*), FDA (*đáp ứng điều kiện nhập khẩu hàng hóa vào thị trường Mỹ*), Halal (*đáp ứng các yêu cầu của người Hồi Giáo về an toàn thực phẩm*), Kosher (*đáp ứng các yêu cầu của đạo luật Do Thái về an toàn thực phẩm*) nhằm bắt kịp xu thế và yêu cầu phát triển xanh của Thế giới.

Năm 2024, bằng việc đạt được chứng nhận ISO 14064:2018 về quản lý khí nhà kính đã giúp Công ty định lượng và quản lý lượng phát thải hiệu quả hơn, cùng chung tay thực hiện các hành động cụ thể để chống biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, bằng biện pháp tuần hoàn và tái chế, Công ty cũng đã giảm lượng rác thải sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp khoảng 77% và lượng rác thải nguy hại giảm 54% so với năm 2023.

4. **Liên tục cải tiến:** Công ty luôn tìm kiếm cơ hội để giảm chi phí sản xuất và mang lại lợi nhuận cao thông qua các hoạt động cải tiến về an toàn, chất lượng và chi phí. Năm 2024 Công ty đã tiết kiệm giảm được 8% chi phí sản xuất so với năm 2023.
5. **Digitalization** – Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo AI vào quản lý vận hành nhà máy - tiếp tục thiết lập nền tảng cạnh tranh chiến lược cho Công ty 5 năm tới.
6. **Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia** - Vinacafé Biên Hòa tiếp tục được lựa chọn là doanh nghiệp đạt Thương hiệu Quốc gia cho giai đoạn 2024-2026, đồng thời là 1 trong 17 doanh nghiệp tự hào đạt Thương Hiệu Quốc Gia 9 lần liên tiếp (2008-2024), giúp hai thương hiệu Vinacafé và Wake-up tăng trưởng đột phá 2 con số trong năm 2024.

2. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2025:

Bước sang năm 2025 trên cơ sở nhận định nền kinh tế Thế giới và Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức khó lường, giá cả phê nhân vẫn tiếp tục tăng cao và biến động bất thường, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty cân nhắc thận trọng các yếu tố và sẽ đề xuất mục tiêu kinh doanh cho năm 2025 tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sắp tới.

3. CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025:

1. **Innovation** – Sáng tạo sản phẩm vẫn là động lực tăng trưởng chính, theo đó Vinacafé Biên Hòa tiếp tục tạo ra các sản phẩm mới và khác biệt để đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt phù hợp với xu hướng trào lưu mới của giới trẻ.
2. Tiếp tục đẩy mạnh **Go Global**, thâm nhập vào thị trường thế giới đặc biệt là thị trường Bắc Mỹ, Trung Quốc và Hàn Quốc.
3. **Sản phẩm IC chuyên biệt cho từng khách hàng** – phát triển các dòng IC chuyên biệt cho các đối tác chiến lược nhằm tối đa hóa năng lực sản xuất của Nhà máy sản xuất cà phê hòa tan (IC) để gia tăng giá trị cho Công ty.

4. **Sustainable Growth** – Phát triển bền vững – Cùng với Tập đoàn Masan, Vinacafé Biên Hòa tiếp tục nỗ lực áp dụng các giải pháp sản xuất xanh trong toàn hệ thống, thông qua việc duy trì và nâng cấp các hệ thống về quản lý môi trường và phát triển bền vững và tin tưởng mạnh mẽ rằng thành tựu kinh doanh sẽ đi cùng với việc bảo vệ môi trường và cộng đồng, giữ gìn cho thế hệ mai sau.
5. **Di dời các dây chuyền đóng gói từ Nhà máy Biên Hòa về Nhà máy Long Thành theo chủ trương di dời Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (thực hiện trước 31/12/2025).**

PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

a) *Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024:*

- Năm 2024 trải qua với muôn vàn khó khăn, thách thức phải đối mặt với doanh nghiệp ngành F&B khi suy thoái kinh tế gia tăng kéo theo sức mua của người tiêu dùng giảm do thắt chặt chi tiêu. Người tiêu dùng càng cân nhắc kỹ hơn trong lựa chọn thì áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành càng cao.
- Năm qua cũng là năm giá cà phê nguyên liệu Robusta tăng kỷ lục và biến động không ngừng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất cà phê nói chung và Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa nói riêng.
- Vượt lên mọi khó khăn, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa vẫn hoạt động sản xuất ổn định và giữ đà tăng trưởng, đảm bảo thu nhập và việc làm ổn định cho người lao động. Các hoạt động nghiên cứu đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh, nhiều sản phẩm tạo được sự yêu thích của người tiêu dùng trong và ngoài nước, thực hiện Go Global – chiến lược bước ra thế giới. Doanh thu thuần của Công ty vượt 9% so với năm 2023 và tăng 2% so với kế hoạch năm 2024 mức thấp và lợi nhuận sau thuế cũng tiến gần đến mức đạt kế hoạch mức thấp đề ra (đạt 95%).
- Trong năm qua, Công ty luôn tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, môi trường, phòng cháy chữa cháy,... không xảy ra bất cứ sự cố vi phạm trọng yếu nào.

Các chỉ tiêu chính đã đạt được:

	Dvt	2024	2023	So sánh	
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	266	266	-	0%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.895	2.113	(218)	-10%
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.488	2.658	(170)	-6%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.556	2.353	204	9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	560	565	(4)	-1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	558	564	(6)	-1%
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông Công ty	Tỷ đồng	446	450	(4)	-1%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	16.797	16.929	(132)	-1%
Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	%	250%	0%		

b) *Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm*

- Trên cơ sở các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt và căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, trong năm 2024 Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát Ban điều hành; công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư,... một cách cẩn trọng, nghiêm túc và quyết liệt, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn Masan, của Công ty. Các

thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình để giúp Hội đồng Quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển Công ty.

- Hội đồng Quản trị cũng đã hoạch định chủ trương và chiến lược kinh doanh sát với biến động của thị trường, có phản ứng điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời giúp giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề, mang lại hiệu quả hoạt động chung của Công ty và giữ vững vị thế của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trong ngành.

c) *Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty.*

- Trong quá trình quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh, Ban điều hành luôn thận trọng và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chính sách chung của Tập đoàn.
- Hội đồng Quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, vai trò qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị. Các chỉ đạo mà Hội đồng Quản trị đưa ra đều được Ban điều hành triển khai đầy đủ, nhanh chóng, hiệu quả và báo cáo chi tiết kết quả tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ với tinh thần trách nhiệm cao.

d) *Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng Quản trị*

- Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị Vinacafé Biên Hòa đã tiến hành họp thường kỳ mỗi quý và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Tất cả cuộc họp đều được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục với sự tham gia đầy đủ, tích cực, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của toàn bộ các thành viên Hội đồng Quản trị.
- Hội đồng Quản trị ban hành tổng cộng 06 Nghị quyết, Quyết định để thông qua các nội dung sau:
 - ✚ Chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) để tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024;
 - ✚ Phê duyệt thay đổi sơ đồ tổ chức Công ty;
 - ✚ Phê duyệt các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua;
 - ✚ Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024
 - ✚ Phê duyệt ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty;
 - ✚ Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Các định hướng chiến lược:

- Đặt trọng tâm vào việc đột phá, sáng tạo trong việc phát triển phẩm mới và khác biệt, đáp ứng “các nhu cầu chưa được thỏa mãn” của người Việt Nam.
- Go Global – chiến lược bước ra Thế giới nhằm mang thương hiệu và các sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đến các thị trường rộng lớn, tiềm năng tại Châu Á và Thế giới.
- Nỗ lực áp dụng các giải pháp sản xuất xanh trong toàn hệ thống, duy trì chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thành tựu kinh doanh đi kèm với bảo vệ môi trường và cộng đồng.

PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) **Thành viên và cơ cấu thành phần Hội đồng Quản trị:** tính đến thời điểm 31/12/2024 gồm 04 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm (2020 – 2025):

	Tên thành viên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1.	Phạm Hồng Sơn	1963	Chủ tịch HĐQT không điều hành	26.257.975	98,79%*
2.	Nguyễn Hoàng Yến	1963	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
3.	Hồ Thúy Hạnh	1971	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
4.	Huỳnh Công Hoàn	1972	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

(*) đại diện phần vốn góp của cổ đông lớn Công ty TNHH MTV Masan Beverage.

b) **Chức danh mà các thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ tại các công ty khác:**

 Ông Phạm Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan HD;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Khôngpha;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan MB;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan HG;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH MTV Masan Beverage;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Masan;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH Masan HPC;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH Masan Innovation;
- Chủ tịch Công ty TNHH Tự giặt sấy CHANTÉ;
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG;
- Chủ tịch Công ty TNHH Masan HN;
- Chủ tịch Công ty TNHH Masan HG 2.

 Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thành viên HĐQT:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Masan;
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;
- Thành viên Hội đồng Quản trị và Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan;
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bột giặt NET;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Masan PQ;

- Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Cát Trắng;
- Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc;
- Chủ tịch Công ty TNHH Masan Long An.

 Bà Hồ Thúy Hạnh - Thành viên HĐQT:

- Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Masan HD;
- Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.

 Ông Huỳnh Công Hoàn - Thành viên HĐQT: không giữ chức vụ nào khác.

c) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

d) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu để giám sát các hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị họp thường xuyên để thảo luận các quyết định chiến lược được đề xuất bởi Tổng Giám đốc.
- Theo Điều lệ, Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm, gồm từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ 2020-2025 Hội đồng Quản trị có 04 thành viên và tổ chức họp thường kỳ mỗi quý một lần tại trụ sở chính của Công ty.
- Giữa các kỳ họp định kỳ, để giải quyết các công việc cần có ý kiến phê duyệt kịp thời của thành viên liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, quản lý công ty, Hội đồng Quản trị đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết các thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp, lấy ý kiến Hội đồng Quản trị luôn được tổ chức, thảo luận một cách công khai và dân chủ. Thành viên Hội đồng Quản trị luôn tham gia họp, biểu quyết đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao và cùng với kinh nghiệm quản lý của mình đã đánh giá thảo luận thấu đáo, chi tiết và cân trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết, Quyết định và luôn đảm bảo tính kịp thời.
- Theo đó trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện hiệu quả công việc:
 -  Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
 -  Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh của Công ty.
 -  Tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận thông qua các Nghị quyết để Tổng Giám đốc làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Năm 2024, không phát sinh giao dịch liên quan giữa Công ty và thành viên Hội đồng Quản trị.

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

a) Danh sách và cơ cấu thành phần Ủy ban kiểm toán:

- Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị và có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

- Tại Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, Ủy ban kiểm toán bao gồm 02 thành viên và đều là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Hội đồng Quản trị xác định năng lực của các thành viên, năng lực, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

	Tên thành viên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1.	Hồ Thúy Hạnh	1971	Chủ tịch	0	0%
2.	Huỳnh Công Hoàn	1972	Thành viên	0	0%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm:

- Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết.
- Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các vấn đề và các xét đoán trọng yếu của báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty để đảm bảo tính trung thực của Báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rà soát các giao dịch của bên có quyền lợi liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông hoặc giao dịch của người có thể gây xung đột lợi ích.
- Bên cạnh đó, Ủy ban kiểm toán theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi trình Hội đồng Quản trị chấp thuận. Tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập.
- Thông qua 02 cuộc họp định kỳ trong năm, Ủy ban kiểm toán đã thống nhất và phê duyệt các nội dung sau:
 - ✚ Thống nhất kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty năm 2024;
 - ✚ Thống nhất dự thảo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 và Báo cáo kết quả đánh giá kiểm soát nội bộ năm 2024 của Bộ phận kiểm toán nội bộ trình Hội đồng Quản trị.
 - ✚ Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị trong năm 2024; đánh giá về việc lập Báo cáo tài chính các quý, bán niên và năm 2024; có ý kiến đối với các giao dịch liên quan mà Công ty đã thực hiện trong năm 2024.

3. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2024

- a) Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị (thành viên Ủy ban kiểm toán), Tổng giám đốc trong năm 2024 như sau:**

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)
I. Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán ¹:			
1.	Ông Phạm Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	0
2.	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT	0
3.	Bà Hồ Thúy Hạnh	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0
4.	Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	0
Tổng cộng:			0
II. Tổng Giám đốc			
1.	Ông Nguyễn Tân Kỳ	Tổng Giám đốc	2.735.126.070
Tổng cộng:			2.735.126.070

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm:
Không phát sinh.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phát sinh trong năm:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0302017440 do Sở KH&ĐT Tp. HCM cấp ngày 31/5/2000	Số 23 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	Mua hàng hóa: 79.445.704.463 Bán hàng hóa và dịch vụ: 2.214.707.362.156
2	Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	3700424923 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/6/2002	Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Bán hàng hóa: 274.761.288 Bán tài sản cố định: 12.023.104 Mua hàng hóa: 15.742.995 Mua dịch vụ: 14.982.078.838 Phí hỗ trợ quản lý: 2.811.832.911

¹ Các thành viên Hội đồng Quản trị gồm Ông Phạm Hồng Sơn, Bà Nguyễn Hoàng Yến, Bà Hồ Thúy Hạnh và Ông Huỳnh Công Hoàn có văn bản không nhận thù lao hoạt động.

3	Công ty TNHH Một thành viên Masan MB	Tổ chức liên quan của người nội bộ	2901738808 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/10/2014	Khu B, KCN Nam Cẩm, Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An	Bán hàng hóa và dịch vụ: 24.616.647.360
4	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo	Tổ chức liên quan của người nội bộ	3400178402 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 09/3/1995	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	Mua hàng hóa: 19.800.071.504 Mua dịch vụ: 24.692.655.576 Bán hàng hóa: 1.411.301.602
5	Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh	Tổ chức liên quan của Công ty	5700379618 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/9/2004	Tổ 3A, Khu 4, Phố Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Mua hàng hóa: 189.190.674
6	Công ty TNHH Một thành viên Masan HG	Tổ chức liên quan của người nội bộ	6300262818 do Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang cấp ngày 11/6/2015	Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Bán hàng hóa, dịch vụ: 38.865.130.745 Mua hàng hóa: 435.659.392
7	Công ty Cổ Phần Phúc Long Heritage	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0316871719 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp ngày 21/5/2021	42/24 – 42/26, đường 643 Tạ Quang Bửu, Phường 4, Quận 8, TP HCM	Mua hàng hóa: 8.708.350
8	Công ty TNHH Masan Brewery Distribution	Tổ chức liên quan của Công ty (cùng tập đoàn)	0313132445 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp ngày 09/02/2015	Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM	Bán hàng hóa: 785.240.000 Mua hàng hóa: 42.840.000
9	Công ty Cổ phần Mobicast	Người có liên quan của người nội bộ	0107591436 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 07/10/2015	Tầng 4, V1 Home City, 177 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Mua dịch vụ: 102.076.766

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024



Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số**

3600261626

ngày 29 tháng 12 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 20 tháng 10 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.



Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Hồng Sơn
Bà Nguyễn Hoàng Yến
Ông Huỳnh Công Hoàn
Bà Hồ Thúy Hạnh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ủy ban Kiểm toán

Bà Hồ Thúy Hạnh
Ông Huỳnh Công Hoàn

Chủ tịch
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tân Kỳ

Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1
Phường An Bình
Thành phố Biên Hòa
Tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, ngày 24 tháng 2 năm 2025

1204:

II NH
IG T
KPI

PHỐ T



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 2 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-01267-25-1



Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2025

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		842.528.899.612	1.791.913.748.146
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	105.991.360.485	277.098.311.191
Tiền	111		7.691.360.485	20.098.311.191
Các khoản tương đương tiền	112		98.300.000.000	257.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		400.000.000	324.319.939.955
Chứng khoán kinh doanh	121	6(a)	-	193.919.939.955
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(b)	400.000.000	130.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		457.491.927.351	979.521.004.046
Phải thu của khách hàng	131	7	456.778.177.968	359.588.863.555
Trả trước cho người bán	132		451.050.000	261.188.500
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	262.699.383	619.670.951.991
Hàng tồn kho	140	9	277.313.308.529	209.469.210.599
Hàng tồn kho	141		280.927.425.905	211.698.870.356
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.614.117.376)	(2.229.659.757)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.332.303.247	1.505.282.355
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.213.088.001	691.134.551
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153		119.215.246	814.147.804



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		1.645.959.160.230	866.493.063.148
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.403.259.232.877	579.352.400.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	1.403.259.232.877	579.352.400.000
Tài sản cố định	220		216.982.059.669	264.614.546.750
Tài sản cố định hữu hình	221	10	216.982.059.669	264.614.546.750
Nguyên giá	222		1.014.860.711.980	1.021.764.625.456
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(797.878.652.311)	(757.150.078.706)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		1.880.358.879	1.880.358.879
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.880.358.879)	(1.880.358.879)
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.324.400.552	544.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	3.324.400.552	544.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		22.393.467.132	21.982.116.398
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	16.310.464.993	17.270.553.848
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	6.083.002.139	4.711.562.550
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.488.488.059.842	2.658.406.811.294

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		593.744.351.247	545.622.042.359
Nợ ngắn hạn	310		589.413.006.947	540.932.348.109
Phải trả người bán	311	14	239.282.308.863	263.407.963.945
Người mua trả tiền trước	312		12.917.953.653	30.172.990
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	70.000.508.928	53.271.657.990
Chi phí phải trả	315	16	36.716.957.089	33.453.869.638
Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	2.595.670.061	3.898.680.756
Vay ngắn hạn	320	18	206.867.710.895	165.838.105.332
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		21.031.897.458	21.031.897.458
Nợ dài hạn	330		4.331.344.300	4.689.694.250
Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	289.450.000	299.450.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342		4.041.894.300	4.390.244.250
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.894.743.708.595	2.112.784.768.935
Vốn chủ sở hữu	410	19	1.894.743.708.595	2.112.784.768.935
Vốn cổ phần	411	20	265.791.350.000	265.791.350.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	20	29.974.241.968	29.974.241.968
Quỹ đầu tư phát triển	418		213.510.848.947	213.510.848.947
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.385.467.267.680	1.603.508.328.020
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		939.029.953.020	1.153.555.498.265
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/năm trước	421b		446.437.314.660	449.952.829.755
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.488.488.059.842	2.658.406.811.294

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:


Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng



Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	2.573.987.027.138	2.372.453.654.448
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	17.707.948.989	19.932.700.386
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	2.556.279.078.149	2.352.520.954.062
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	2.054.645.702.491	1.837.899.991.987
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		501.633.375.658	514.620.962.075
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	100.138.990.154	90.206.683.809
Chi phí tài chính	22	25	7.767.502.093	9.886.084.866
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.314.850.349	8.929.094.985
Chi phí bán hàng	25	26	11.475.122.438	8.108.421.446
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	22.208.330.912	22.259.437.344
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		560.321.410.369	564.573.702.228
Thu nhập khác	31		48.623.091	152.475.355
Chi phí khác	32		2.323.204.630	808.749.278
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(2.274.581.539)	(656.273.923)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		558.046.828.830	563.917.428.305
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	112.980.953.759	114.862.613.300
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	29	(1.371.439.589)	(898.014.750)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		446.437.314.660	449.952.829.755

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)****Mẫu B 02 – DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		446.437.314.660	449.952.829.755
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	16.797	16.929

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người lập:

Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:


Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng
Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	558.046.828.830	563.917.428.305
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	45.824.256.008	49.942.119.607
Các khoản dự phòng	03	4.525.047.645	9.601.765.510
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(136.595.579)	(32.797.985)
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(93.449.845.423)	(87.362.704.744)
Chi phí lãi vay	06	6.314.850.349	8.929.094.985
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	521.124.541.830	544.994.905.678
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09	(96.615.345.520)	83.793.152.840
Biến động hàng tồn kho	10	(72.717.495.525)	153.494.464.632
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(6.876.815.699)	157.776.417.053
Biến động chi phí trả trước	12	1.773.528.005	2.952.267.177
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	193.919.939.955	(193.919.939.955)
		540.608.353.046	749.091.267.425
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.103.581.126)	(10.276.409.178)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(99.077.312.441)	(83.084.588.436)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	435.427.459.479	655.730.269.811
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(4.439.641.676)	(2.419.565.480)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	301.568.559	106.050.002
Tiền chi gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư khác	23	(2.355.800.000.000)	(2.061.900.000.000)
Tiền chi cho vay	23	(200.000.000.000)	(200.000.000.000)
Tiền thu hồi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư khác	24	2.271.800.000.000	1.452.900.000.000
Tiền thu hồi khoản cho vay	24	200.000.000.000	200.000.000.000
Tiền thu lãi từ tiền gửi ngân hàng, cho vay và các khoản đầu tư khác	27	105.427.726.192	97.657.944.874
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	17.289.653.075	(513.655.570.604)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ các khoản vay ngân hàng	33	680.029.541.053	507.408.117.752
Tiền chi trả nợ gốc vay ngân hàng	34	(638.999.935.490)	(593.140.552.178)
Tiền chi trả cổ tức	36	(664.887.933.400)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(623.858.327.837)	(85.732.434.426)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(171.141.215.283)	56.342.264.781
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	277.098.311.191	220.747.303.628
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	34.264.577	8.742.782
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	105.991.360.485	277.098.311.191

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:



Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng




Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán các loại cà phê, ngũ cốc ăn liền và thức uống không cồn cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Nhân sự của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 230 nhân viên (1/1/2024: 236 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi thu nhập lãi cho giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 7 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

(ii) Nhãn hiệu

Giá mua nhãn hiệu được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 8 năm.

(h) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng, máy móc và thiết bị chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Phí sử dụng hạ tầng

Phí sử dụng hạ tầng là chi phí trả trước phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp. Phí sử dụng hạ tầng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn còn lại của hợp đồng thuê đất là 43 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

007-C
ÁNH
TNH
IG
CHỈ M

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.



Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Doanh thu

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu bán hàng không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê trong suốt thời hạn thuê.

(o) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

(i) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay, chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Thu nhập lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(ii) Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay từ ngân hàng (“chi phí đi vay”) và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong suốt thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu và thứ yếu của Công ty lần lượt được lập dựa theo hoạt động kinh doanh và theo khu vực địa lý.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của các bộ phận bao gồm các khoản mục liên quan trực tiếp đến một bộ phận cùng các khoản có thể được phân bổ trên cơ sở hợp lý. Các khoản mục chưa được phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền và thu nhập liên quan, các khoản đầu tư và thu nhập và chi phí liên quan, các khoản vay và các chi phí liên quan, tài sản của trụ sở chính của Công ty, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, tài sản và nợ và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, và các khoản mục có liên quan đến nhiều hơn một bộ phận và không thể phân bổ một cách hợp lý vào từng bộ phận.

(s) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các cá nhân hoặc các công ty và bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là bên liên quan.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như là một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

007
ANH
TNI
IG
CH

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty hoạt động trong các hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Cà phê và thức uống không cồn; và
- Khác: bao gồm ngũ cốc, các mặt hàng khác và dịch vụ cung cấp.

	Cà phê và thức uống không cồn		Khác		Tổng	
	2024	2023	2024	2023	2024	2023
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần của bộ phận	2.166.688.718.984	1.982.890.395.691	389.590.359.165	369.630.558.371	2.556.279.078.149	2.352.520.954.062
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của bộ phận	(1.820.847.060.860)	(1.623.526.686.333)	(233.798.641.631)	(214.373.305.654)	(2.054.645.702.491)	(1.837.899.991.987)
Lợi nhuận gộp của bộ phận	345.841.658.124	359.363.709.358	155.791.717.534	155.257.252.717	501.633.375.658	514.620.962.075
Chi phí bán hàng không phân bổ					(11.475.122.438)	(8.108.421.446)
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ					(22.208.330.912)	(22.259.437.344)
Doanh thu hoạt động tài chính					100.138.990.154	90.206.683.809
Chi phí tài chính					(7.767.502.093)	(9.886.084.866)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					560.321.410.369	564.573.702.228
Kết quả từ các hoạt động khác					(2.274.581.539)	(656.273.923)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(111.609.514.170)	(113.964.598.550)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					446.437.314.660	449.952.829.755



Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản và nợ phải trả hầu hết được sử dụng đồng thời cho toàn bộ hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Công ty hoạt động chủ yếu trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	1.559.642	12.421.782
Tiền gửi ngân hàng	7.689.800.843	20.085.889.409
Các khoản tương đương tiền	98.300.000.000	257.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	105.991.360.485	277.098.311.191

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.

6. Đầu tư tài chính ngắn hạn

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2024				1/1/2024			
	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND
Trái phiếu doanh nghiệp do bên thứ ba phát hành	-	-	-	-	1.900	193.919.939.955	-	(*)

- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh để thuyết minh trong báo cáo tài chính vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hay Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh có thể khác với giá trị ghi sổ.

|| HỒ || K P || 9 || 2 || 120 ||

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	400.000.000	130.400.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

7. Phải thu của khách hàng

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải thu từ các bên liên quan	434.983.623.092	325.426.290.244
Phải thu từ các bên thứ ba	21.794.554.876	34.162.573.311
	456.778.177.968	359.588.863.555

Xem thêm Thuyết minh 31 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 đến 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

8. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đặt cọc ngắn hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	-	600.000.000.000
Lãi dự thu từ đặt cọc ngắn hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	-	15.760.000.000
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng và chứng khoán kinh doanh	139.384.383	3.826.636.991
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn khác	84.315.000	84.315.000
Phải thu khác	39.000.000	-
	262.699.383	619.670.951.991

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Đặt cọc dài hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	1.393.000.000.000	579.000.000.000
Lãi dự thu từ đặt cọc dài hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	10.139.232.877	347.400.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	120.000.000	5.000.000
	<u>1.403.259.232.877</u>	<u>579.352.400.000</u>

- (*) Các số dư này phản ánh số tiền đặt cọc cho các bên thứ ba theo các hợp đồng hợp tác đầu tư. Theo các hợp đồng này, các bên thứ ba cam kết sẽ trả cho Công ty mức tỷ lệ lợi nhuận tối thiểu theo thỏa thuận trong các hợp đồng hợp tác đầu tư tương ứng.

9. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	2.178.846.194	-	7.759.049.946	-
Nguyên vật liệu	180.636.977.151	(3.614.117.376)	140.953.735.560	(2.229.659.757)
Công cụ và dụng cụ	7.596.916.392	-	8.992.525.368	-
Thành phẩm	80.471.347.339	-	53.988.868.438	-
Hàng hóa	6.591.044	-	4.691.044	-
Hàng gửi đi bán	10.036.747.785	-	-	-
	<u>280.927.425.905</u>	<u>(3.614.117.376)</u>	<u>211.698.870.356</u>	<u>(2.229.659.757)</u>

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.229.659.757	6.473.576.163
Tăng dự phòng trong năm	4.873.397.595	9.917.137.843
Sử dụng dự phòng trong năm	(3.488.939.976)	(14.093.038.916)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(68.015.333)
	<u>3.614.117.376</u>	<u>2.229.659.757</u>
Số dư cuối năm	<u>3.614.117.376</u>	<u>2.229.659.757</u>

Trong hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 3.614 triệu VND (1/1/2024: 2.230 triệu VND) hàng tồn kho chậm luân chuyển.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	203.568.960.136	808.860.489.114	5.431.367.698	3.903.808.508	1.021.764.625.456
Tăng trong năm	69.500.000	190.940.000	-	86.000.000	346.440.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	469.358.524	-	-	469.358.524
Thanh lý	-	(7.719.712.000)	-	-	(7.719.712.000)
Số dư cuối năm	203.638.460.136	801.801.075.638	5.431.367.698	3.989.808.508	1.014.860.711.980
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	111.685.540.330	637.082.358.226	4.583.671.241	3.798.508.909	757.150.078.706
Khấu hao trong năm	8.136.442.841	37.188.569.359	416.553.570	82.690.238	45.824.256.008
Thanh lý	-	(5.095.682.403)	-	-	(5.095.682.403)
Số dư cuối năm	119.821.983.171	669.175.245.182	5.000.224.811	3.881.199.147	797.878.652.311
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	91.883.419.806	171.778.130.888	847.696.457	105.299.599	264.614.546.750
Số dư cuối năm	83.816.476.965	132.625.830.456	431.142.887	108.609.361	216.982.059.669

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình của Công ty có các tài sản có nguyên giá 378.369 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 346.760 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

(Chữ ký và đóng dấu)

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND
Số dư đầu năm	544.000.000
Tăng trong năm	4.585.151.676
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(469.358.524)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.335.392.600)
Số dư cuối năm	3.324.400.552

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Máy móc và thiết bị	2.356.997.222	245.000.000
Nhà cửa và vật kiến trúc	718.207.500	-
Khác	249.195.830	299.000.000
	3.324.400.552	544.000.000

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Phí sử dụng hạ tầng VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	12.486.429.269	4.784.124.579	17.270.553.848
Tăng trong năm	-	2.713.396.663	2.713.396.663
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	1.335.392.600	1.335.392.600
Phân bổ trong năm	(402.788.040)	(4.606.090.078)	(5.008.878.118)
Số dư cuối năm	12.083.641.229	4.226.823.764	16.310.464.993

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí phải trả và dự phòng	6.083.002.139	4.711.562.550

14. Phải trả người bán

	31/12/2024 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2024 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên thứ ba	221.235.938.211	246.220.524.692
Phải trả các bên liên quan	18.046.370.652	17.187.439.253
	239.282.308.863	263.407.963.945

Xem thêm Thuyết minh 31 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Phát sinh VND	Nộp VND	Khấu trừ VND	Phân loại lại VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	11.104.016.953	185.989.458.412	(75.866.838.411)	(107.319.167.051)	-	13.907.469.903
Thuế thu nhập doanh nghiệp	42.167.641.037	112.980.953.759	(99.077.312.441)	-	-	56.071.282.355
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.264.250.812	(597.518.430)	(950.043.154)	(694.932.558)	21.756.670
Các thuế khác	-	8.112.978.865	(8.112.978.865)	-	-	-
	53.271.657.990	309.347.641.848	(183.654.648.147)	(108.269.210.205)	(694.932.558)	70.000.508.928

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Thưởng và lương tháng 13	10.915.096.898	13.070.800.179
Chi phí gia công	5.832.684.889	9.533.012.477
Chi phí hỗ trợ bán hàng	4.073.536.554	3.917.160.000
Chiết khấu thương mại	3.700.226.388	1.509.254.094
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	904.500.000	299.000.000
Chi phí lãi vay	797.887.183	586.617.960
Chi phí kho vận	701.937.616	1.206.645.299
Phải trả mua hàng hóa	573.192.000	329.883.000
Chi phí khác	9.217.895.561	3.001.496.629
	36.716.957.089	33.453.869.638

17. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn nhận được	381.882.500	381.882.500
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	253.983.905	253.690.905
Phải trả khác	1.959.803.656	3.263.107.351
	2.595.670.061	3.898.680.756

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	289.450.000	299.450.000

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Vay ngắn hạn

	1/1/2024	Biến động trong năm		31/12/2024
	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Nhận nợ vay VND	Trả nợ vay VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	165.838.105.332	680.029.541.053	(638.999.935.490)	206.867.710.895

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Khoản vay ngân hàng không có đảm bảo	VND	4,0% - 4,4%	206.867.710.895	165.838.105.332

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty không có khoản vay quá hạn bao gồm cả gốc và lãi.

2-6
HÁ
TY
M
HỒ

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển (*) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	1.153.555.498.265	1.662.831.939.180
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	449.952.829.755	449.952.829.755
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	1.603.508.328.020	2.112.784.768.935
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	446.437.314.660	446.437.314.660
Cổ tức (**)	-	-	-	(664.478.375.000)	(664.478.375.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	1.385.467.267.680	1.894.743.708.595

- (*) Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.
- (**) Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 12 tháng 4 năm 2024 đã quyết định chia cổ tức bằng tiền với số tiền là 664.478 triệu VND (2023: không có).

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

20. Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	26.579.135	265.791.350.000	26.579.135	265.791.350.000
Vốn cổ phần đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	26.579.135	265.791.350.000	26.579.135	265.791.350.000
Thặng dư vốn cổ phần		29.974.241.968		29.974.241.968

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm.

21. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng 1 năm	2.954.386.534	3.807.975.000
Trong vòng 2 đến 5 năm	236.854.380	-
Sau 5 năm	1.435.929.679	-
	4.627.170.593	3.807.975.000

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	5.124.685.106	569.500.000
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	1.889.322.672	-
	7.014.007.778	569.500.000

(c) Ngoại tệ

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	256.264	6.488.612.582	707.652	17.054.401.632

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.569.319.831.924	2.369.257.988.180
▪ Doanh thu khác	4.667.195.214	3.195.666.268
	2.573.987.027.138	2.372.453.654.448
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	9.063.465.830	11.826.998.280
▪ Chiết khấu thương mại	8.644.483.159	8.105.702.106
	17.707.948.989	19.932.700.386
Doanh thu thuần	2.556.279.078.149	2.352.520.954.062

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

23. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2024 VND	2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp	2.047.114.266.948	1.826.449.704.910
▪ Giá vốn khác	2.658.037.948	1.601.164.567
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.873.397.595	9.849.122.510
	2.054.645.702.491	1.837.899.991.987

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi từ tiền gửi ngân hàng, chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác	91.761.347.557	85.982.682.139
Lãi từ khoản cho một bên thứ ba vay	4.010.958.904	1.273.972.603
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	4.365.144.180	2.950.029.067
Thu nhập khác	1.539.513	-
	100.138.990.154	90.206.683.809

25. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	6.314.850.349	8.929.094.985
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.452.651.744	956.989.881
	7.767.502.093	9.886.084.866

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

26. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng	6.438.642.343	4.282.862.497
Chi phí kho vận	4.580.431.595	3.666.859.565
Chi phí khác	456.048.500	158.699.384
	11.475.122.438	8.108.421.446

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	9.993.758.721	10.858.654.094
Chi phí quản lý	2.811.832.911	1.651.387.109
Chi phí khấu hao tài sản cố định	524.129.241	602.001.093
Chi phí nghiên cứu và phát triển	32.873.156	959.300.088
Chi phí khác	8.845.736.883	8.188.094.960
	22.208.330.912	22.259.437.344

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.850.226.928.643	1.615.739.807.127
Chi phí nhân viên và nhân công	80.360.894.395	88.452.960.869
Chi phí khấu hao	45.824.256.008	49.942.119.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.110.338.334	62.012.859.977
Chi phí khác	45.806.738.461	52.120.103.197

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	112.980.953.759	113.722.349.297
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	1.140.264.003
	112.980.953.759	114.862.613.300
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(1.371.439.589)	(898.014.750)
Chi phí thuế thu nhập	111.609.514.170	113.964.598.550

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	558.046.828.830	563.917.428.305
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	111.609.365.766	112.783.485.661
Chi phí không được khấu trừ thuế	148.404	40.848.886
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	1.140.264.003
	111.609.514.170	113.964.598.550

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Các khoản thuế tiềm tàng

Luật thuế và việc áp dụng các luật này tại Việt Nam phụ thuộc vào diễn giải và thay đổi theo thời gian, cũng như từ các cơ quan thuế khác nhau. Tình hình quyết toán thuế có thể phụ thuộc vào việc kiểm tra và thanh tra của các cơ quan thuế khác nhau, các cơ quan này có thẩm quyền áp đặt các mức phạt thuế và tính lãi chậm nộp. Điều này có thể làm cho rủi ro về thuế ở Việt Nam là cao hơn so với các nước khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty đã tính đủ nghĩa vụ thuế phải trả theo diễn giải của Ban Giám đốc về luật thuế, bao gồm các yêu cầu về chuyên giá và cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, các cơ quan thuế liên quan có thể có những cách diễn giải khác nhau và mức ảnh hưởng (nếu có) có thể là đáng kể.

30. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm, được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	446.437.314.660	449.952.829.755

(ii) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2024 Cổ phiếu	2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm	26.579.135	26.579.135

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.797	16.929

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng. Do đó, việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

31. Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan

Trong năm và tại thời điểm cuối năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
	2024 VND	2023 VND	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ của công ty mẹ				
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan				
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.214.707.362.156	2.018.909.427.383	417.618.568.814	307.863.278.749
Mua hàng hóa	79.445.704.463	65.285.472.416	-	-
Công ty mẹ				
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Beverage				
Cổ tức	656.449.375.000	-	-	-
Các bên liên quan khác				
Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp Masan				
Bán hàng hóa	274.761.288	16.621.050	-	-
Hàng bán bị trả lại	-	26.678.348	-	-
Bán tài sản cố định	12.023.104	-	-	-
Mua hàng hóa	15.742.995	170.097.630	-	(2.587.507)
Mua dịch vụ	14.982.078.838	15.985.983.223	(5.340.645.834)	(4.624.676.949)
Phí quản lý	2.811.832.911	1.651.387.109	(3.036.779.544)	(1.783.498.078)
Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo				
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.411.301.602	1.269.048.916	-	-
Mua hàng hóa	19.800.071.504	11.273.594.544	(5.691.557.175)	(3.969.817.065)
Mua dịch vụ	24.692.655.576	13.723.707.108	(3.977.388.099)	(6.769.942.214)
Công ty TNHH Một Thành viên Masan HG				
Bán hàng hóa và dịch vụ	38.865.130.745	32.989.378.396	11.502.833.545	10.553.852.362
Mua hàng hóa	435.659.392	8.753.300	-	-

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
	2024	2023	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Một Thành viên Masan MB				
Bán hàng hóa và dịch vụ	24.616.647.360	29.419.108.240	5.014.161.533	7.009.159.133
Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage				
Bán hàng hóa	-	3.852.310.638	-	-
Mua hàng hóa	8.708.350	25.460.450	-	(27.497.286)
Công ty Cổ phần Mobicast				
Mua dịch vụ	102.076.766	112.186.532	-	-
Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh				
Mua hàng hóa	189.190.674	8.563.776	-	(9.420.154)
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution				
Bán hàng hóa	785.240.000	-	848.059.200	-
Mua hàng hóa	42.840.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce				
Mua dịch vụ	-	45.143.021	-	-
Công ty Cổ phần Masan JinJu				
Bán hàng hóa	-	2.016.252	-	-
Mua hàng hóa	-	4.589.907	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương				
Bán chứng khoán kinh doanh	193.919.939.955	-	-	-
Mua chứng khoán kinh doanh	-	193.919.939.955	-	-
Thành viên quản lý chủ chốt				
Thù lao	2.735.126.070	1.538.208.829	-	-

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty có các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam, một bên liên quan, theo các điều khoản thương mại thông thường.

Trong thù lao cho các thành viên quản lý chủ chốt có các khoản phí, lương và thưởng đã chi trả cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán, và Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Tên	Chức vụ	2024 VND	2023 VND
Hội đồng Quản trị			
Ông Phạm Hồng Sơn	Chủ tịch	-	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên	-	-
Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên	-	-
Bà Hồ Thúy Hạnh	Thành viên	-	-
Ủy ban Kiểm toán			
Bà Hồ Thúy Hạnh	Chủ tịch	-	-
Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên	-	-
Ban Giám đốc			
Ông Nguyễn Tân Kỳ	Tổng Giám đốc	2.735.126.070	1.461.094.947

32. Sự kiện sau ngày lập bảng cân đối kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập bảng cân đối kế toán cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính này.

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người lập  Nguyễn Thị Ngọc Trâm Kế toán Tổng hợp	Người duyệt  Phan Thị Thúy Hoa Kế toán Trưởng	 Nguyễn Tân Kỳ Tổng Giám đốc
---	--	---